



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0030112

(51)⁷ A61F 13/49; A61F 13/56; A61F 13/15 (13) B

(21) 1-2017-00647

(22) 07/04/2015

(86) PCT/JP2015/060845 07/04/2015

(87) WO 2016/013258 28/01/2016

(30) 2014-152186 25/07/2014 JP

(45) 25/11/2021 404

(43) 25/07/2017 352A

(73) UNICHARM CORPORATION (JP)

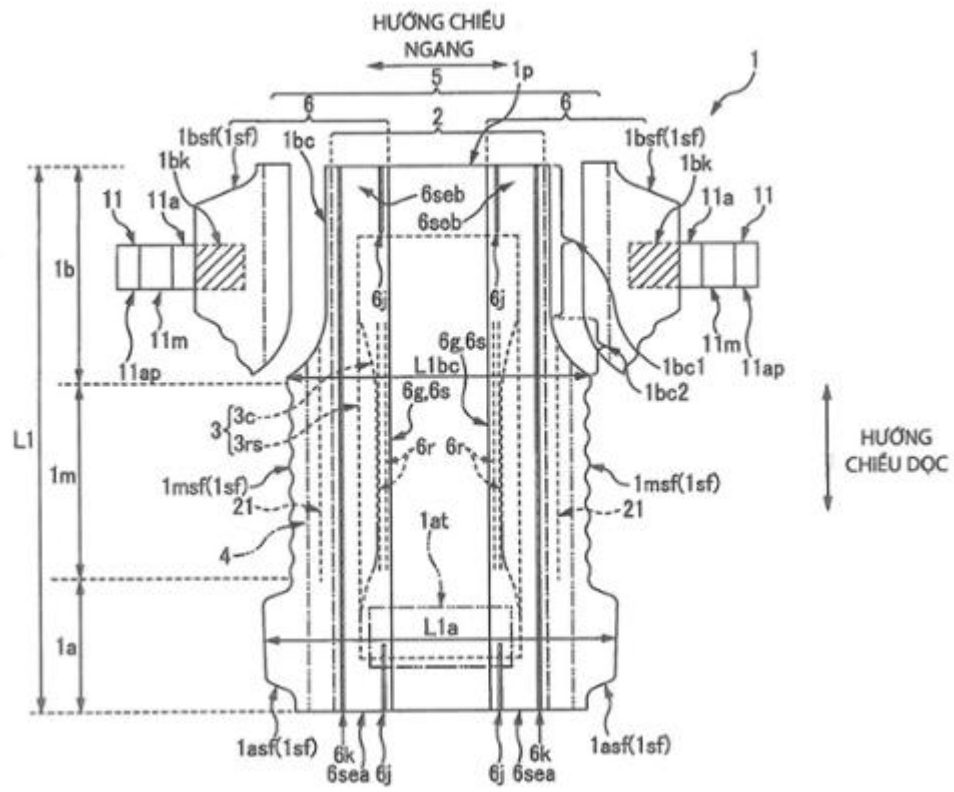
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

(72) ISOGAI, Tomomi (JP); MIYAKE, MAKI (JP).

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VẬT DỤNG THẨM HÚT

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) bao gồm hướng chiều dọc, hướng chiều ngang và hướng độ dày mà vuông góc với nhau, trong đó vật dụng thẩm hút này bao gồm: phần thắt lưng thứ nhất (1a), phần đũng (1m) và phần thắt lưng thứ hai (1b), được bố trí theo thứ tự theo hướng chiều dọc; và các băng gài (11) mà lần lượt được cố định vào mỗi phần đầu của phần thắt lưng thứ hai (1b) theo hướng chiều ngang, vật dụng thẩm hút có thể được sử dụng làm tã lót kiểu băng dùng một lần bằng cách gài lần lượt các băng gài vào phần thắt lưng thứ nhất (1a) để tạo ra khoảng hở quanh thắt lưng (1HB) và cặp khoảng hở quanh chân (1HL). Các đường cắt (1c) được tạo ra ở trạng thái không được gấp của vật dụng thẩm hút (1), mỗi đường cắt (1c) được sử dụng để cắt ít nhất phần nhô ra của mỗi băng gài (11), và phần nhô ra này nhô ra ngoài phần thắt lưng thứ hai (1b) theo hướng chiều ngang. Vật dụng thẩm hút có thể được sử dụng làm miếng thẩm hút mà không có phần nhô ra bằng cách cắt phần nhô ra ở mỗi đường cắt (1c).



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Thông thường, các tã lót kiểu băng dùng một lần đã được biết đến như ví dụ của vật dụng thấm hút. Mỗi tã lót nói trên bao gồm hướng chiều dọc, hướng chiều ngang và hướng độ dày vuông góc với nhau. Hơn nữa, mỗi tã lót nói trên bao gồm phần thắt lưng thứ nhất, phần đũng và phần thắt lưng thứ hai, được bố trí theo thứ tự này theo hướng chiều dọc. Bằng cách gài các băng gài mà mỗi băng được bố trí ở các phần đầu tương ứng của phần thắt lưng thứ hai theo hướng chiều ngang, để vùng đích của phần thắt lưng thứ nhất, khoảng hở quanh thắt lưng và cặp khoảng hở quanh chân được tạo ra, và tã lót được mặc bởi đối tượng người mặc.

Hơn nữa, các miếng thấm hút đã biết là ví dụ khác của các vật dụng thấm hút (tài liệu sáng chế 1). Nói một cách rộng rãi, mỗi miếng thấm hút này có cấu tạo mà các băng gài của ít nhất phần thắt lưng thứ hai không được bố trí ở các tã lót kiểu băng dùng một lần nêu trên. Do các băng gài không được bố trí, nên các miếng thấm hút thường được sử dụng kết hợp với các tã lót. Tuy nhiên, việc sử dụng đơn các miếng thấm hút có thể áp dụng trong một số trường hợp.

Tuy nhiên, ngay cả khi mẫu sử dụng có thể hoặc là kết hợp sử dụng với tã lót hoặc là sử dụng đơn, thì các băng gài không nhô ra ngoài khỏi phần thắt lưng thứ hai theo hướng chiều ngang theo các miếng liên quan, và do đó các đặc tính lồng vào ưu việt đối với khoảng trống hoặc tương tự. Do đó, các miếng liên quan có thể được bố trí một cách nhanh chóng vào vị trí đích bố trí theo mục đích như phía bên trong của tã lót dùng một lần.

Tài liệu đối chứng

Tài liệu sáng chế

(Tài liệu sáng chế 1) Đơn đăng ký sáng chế Nhật Bản số 4827704

Trong đó, có trẻ sơ sinh có cân nặng thấp mà cân nặng mới sinh là 3000gam hoặc nhỏ hơn. Một số trẻ sơ sinh có cân nặng thấp này, sau khi sinh, ở lại hầu hết thời gian này theo tư thế uốn kiểu bào thai, trẻ sơ sinh thực hiện tư thế này trong bụng mẹ. Tư thế uốn kiểu bào thai này cũng được gọi là tư thế điều chỉnh. Ở tư thế này, trong khi lưng của trẻ sơ sinh uốn theo dạng chữ C khi nhìn từ phía như được thể hiện trên Fig.1A, chân của trẻ sơ sinh được trải rộng ở dạng chữ M với đầu gối của trẻ sơ sinh được uốn cong gần như lên đến bụng của chúng như được thể hiện trên Fig.1B. Tác động an toàn thích hợp như để nằm trẻ sơ sinh trên đệm tròn (không được thể hiện) được thực hiện, và tiếp theo trẻ sơ sinh được đặt vào tư thế nằm sấp. Hầu hết trẻ sơ sinh đều trải qua thời gian của chúng ở tư thế nằm sấp.

Trong một số trường hợp, về việc không tạo ra thêm ứng suất, khái niệm về thao tác tối thiểu mà tốt hơn là không chạm vào cơ thể trẻ có thể được áp dụng phụ thuộc vào trẻ sơ sinh có cân nặng thấp 101. Đối với trẻ sơ sinh có cân nặng thấp 101 này, tã lót kiểu băng dùng một lần 1' được sử dụng. Tuy nhiên, đối với thao tác tối thiểu, việc sử dụng riêng các miếng thấm hút 1p' (Fig.1C) có thể áp dụng được.

Ví dụ, như được minh họa trên Fig.1C, chỉ có thể thay đổi các miếng băng cách đưa vào hoặc kéo ra miếng thấm hút 1p' đối với trẻ sơ sinh có cân nặng thấp 101. Do đó, khi so với tã lót dùng một lần 1' mà cần thao tác gài các băng gài 11', các miếng thể hiện sự hữu hiệu về thao tác tối thiểu. Do đó, các miếng thấm hút 1p' được sử dụng riêng ở giai đoạn cấp tính mà đặc biệt cần thao tác tối thiểu.

Tuy nhiên, về các đặc tính ngăn sự rò rỉ, tã lót dùng một lần 1' hiệu dụng hơn, và do đó việc sử dụng miếng thấm hút 1p' bị giới hạn đối với khoảng thời gian rất ngắn như một vài ngày ở giai đoạn cấp tính. Kết quả là, thực tế là lượng miếng 1p' được sử dụng nhỏ hơn lượng tã lót dùng một lần 1' đã sử dụng.

Trong đó, ở các cơ sở y tế như NICU (phòng chăm sóc đặc biệt trẻ sơ sinh -

neonatal intensive-care unit), tã lót dùng một lần 1' và miếng thấm hút 1p' được mua và tích trữ do phân biệt chúng đối với mỗi trẻ em có cân nặng thấp 101 về việc kiểm soát vệ sinh và tương tự. Mặt khác, nhiều, như mười tã lót 1' và miếng 1p' bao gồm trong một bao gói không thường được chia sẻ được cho nhiều trẻ sơ sinh có cân nặng thấp 101, và ví dụ, tất cả các miếng 1p' trong một bao gói được chuẩn bị cho một trẻ sơ sinh có cân nặng thấp 101.

Tuy nhiên, như trạng thái nêu trên, khi lượng miếng thấm hút 1p' được sử dụng nhỏ hơn lượng tã lót dùng một lần 1', nếu các miếng 1p' dùng cho một bao gói được chuẩn bị cho mỗi trẻ em có cân nặng thấp 101, các miếng 1p' không được sử dụng hết và các miếng 1p' còn lại được loại bỏ. Việc này có thể trở thành nguyên nhân làm tăng chi phí y tế.

Ở đây, về vấn đề này, nếu vật dụng thấm hút, mà có thể được sử dụng làm cả tã lót dùng một lần 1' và miếng thấm hút 1p', có sẵn, thì các vấn đề nêu trên có thể được giải quyết. Vì lý do này, việc cung cấp vật dụng thấm hút này đã được thiết lập mong muốn ở ít nhất trong NICU.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Sáng chế đã được thực hiện về các vấn đề thông thường như được nêu trên và mục đích của sáng chế là đề xuất vật dụng thấm hút mà có thể được sử dụng làm cả tã lót kiểu băng dùng một lần và miếng thấm hút.

Khía cạnh của sáng chế để đạt được ưu điểm nêu trên là,

vật dụng thấm hút mà bao gồm hướng chiều dọc, hướng chiều ngang và hướng độ dày mà vuông góc với nhau, vật dụng thấm hút bao gồm:

phần thắt lưng thứ nhất, phần đũng và phần thắt lưng thứ hai, mà được bố trí theo thứ tự theo hướng chiều dọc; và

các băng gài mà lần lượt được cố định vào mỗi phần đầu của phần thắt lưng thứ hai theo hướng chiều ngang,

vật dụng thấm hút có thể được sử dụng làm tã lót kiểu băng dùng một lần bằng cách gài lần lượt các băng gài vào phần thắt lưng thứ nhất để tạo ra khoảng hở quanh thắt lưng và cặp khoảng hở quanh chân,

các đường cắt được tạo ra ở trạng thái không được gấp của vật dụng thấm hút, mỗi đường cắt được sử dụng để cắt ít nhất phần nhô ra của mỗi băng gài, và phần nhô ra này nhô ra ngoài phần thắt lưng thứ hai theo hướng chiều ngang,

vật dụng thấm hút có thể được sử dụng làm miếng thấm hút mà không có phần nhô ra bằng cách cắt phần nhô ra ở mỗi đường cắt.

Các dấu hiệu kỹ thuật của sáng chế khác so với vấn đề nêu trên sẽ trở nên rõ ràng bằng cách đọc bản mô tả của sáng chế có tham chiếu đến các hình vẽ đi kèm.
Hiệu quả có lợi của sáng chế

Theo sáng chế, có thể đề xuất vật dụng thấm hút mà có thể được sử dụng làm cả tã lót kiểu băng dùng một lần và miếng thấm hút.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1A là hình vẽ bên dạng sơ đồ của trẻ sơ sinh có cân nặng thấp 101 ở tư thế điều chỉnh, Fig.1B là hình vẽ dọc theo các mũi tên B-B trên Fig.1A, và Fig.1C là hình vẽ bên dạng sơ đồ thể hiện trạng thái khi thay đổi miếng thấm hút 1p'.

Fig.2 là hình vẽ phẳng dạng sơ đồ của vật dụng thấm hút 1 theo phương án sáng chế, mà ở trạng thái không được gấp.

Các Fig.3A, Fig.3B và Fig.3C là hình vẽ mặt cắt ngang của Fig.2 lần lượt được tạo ra dọc theo đường A-A, đường B-B và đường C-C.

Fig.4 là hình vẽ phối cảnh dạng sơ đồ của tã lót dùng một lần 1 ở trạng thái được mặc.

Fig.5 là hình vẽ phẳng dạng sơ đồ của vật dụng thấm hút 1 ở trạng thái mà trong đó các đường cắt 1c, 1c được cắt để tháo các băng gài 11, 11.

Fig.6 là hình vẽ được mở rộng của các phần chính giải thích các đường cắt 1c.

Fig.7A là hình vẽ bên dạng sơ đồ thể hiện trạng thái mà trong đó vật dụng thấm hút 1 được sử dụng làm miếng thấm hút 1P, và Fig.7B là hình vẽ dọc theo các mũi tên B-B trên Fig.7A.

Fig.8A là hình vẽ bên dạng sơ đồ ở trạng thái mà trong đó vật dụng thấm hút 1 được mặc là tã lót kiểu băng dùng một lần 1 bởi trẻ sơ sinh có cân nặng thấp 101 được đặt ở tư thế nằm sấp, và Fig.8B là hình vẽ bên dạng sơ đồ thể hiện trạng thái mà trong đó tã lót 1 được sử dụng làm vật dụng 1 được tháo khỏi trẻ sơ sinh 101 được đặt ở tư thế nằm sấp.

Fig.9 là hình vẽ được mở rộng của các phần chính giải thích các đường cắt 1c.

Fig.10 là hình vẽ được mở rộng của các phần chính giải thích các đường cắt 1c' trong ví dụ được cải biến thứ nhất.

Fig.11 là hình vẽ được mở rộng của các phần chính giải thích các đường cắt 1c'' trong ví dụ được cải biến thứ hai.

Fig.12 là hình vẽ được mở rộng của các phần chính giải thích các đường cắt 1c''' trong ví dụ được cải biến thứ ba.

Fig.13 là hình vẽ phẳng dạng sơ đồ của vật dụng thấm hút 1'''' mà trong đó các đường cắt 1ca được tạo ra ở phần thắt lưng thứ nhất 1a.

Fig.14 là sơ đồ giải thích băng gài có các băng gài được xếp chồng.

Fig.15 là hình vẽ phẳng dạng sơ đồ của ví dụ mà trong đó các đường cắt 1c11a được tạo ra ở các vật liệu cơ sở băng 11a của các băng gài 11.

Mô tả chi tiết sáng chế

Ít nhất các vấn đề sau đây sẽ trở nên rõ ràng bằng việc mô tả của sáng chế này và các hình vẽ đính kèm.

Vật dụng thấm hút mà bao gồm hướng chiều dọc, hướng chiều ngang và hướng độ dày mà vuông góc với nhau, trong đó vật dụng thấm hút này bao gồm:

phần thắt lưng thứ nhất, phần đũng và phần thắt lưng thứ hai, mà được bố trí

theo thứ tự theo hướng chiều dọc; và

các băng gài mà lần lượt được cố định vào mỗi phần đầu của phần thắt lưng thứ hai theo hướng chiều ngang,

vật dụng thấm hút có thể được sử dụng làm tã lót kiểu băng dùng một lần bằng cách gài lần lượt các băng gài vào phần thắt lưng thứ nhất để tạo ra khoảng hở quanh thắt lưng và cặp khoảng hở quanh chân,

các đường cắt được tạo ra ở trạng thái không được gấp của vật dụng thấm hút, mỗi đường cắt được sử dụng để cắt ít nhất phần nhô ra của mỗi băng gài, và phần nhô ra này nhô ra ngoài phần thắt lưng thứ hai theo hướng chiều ngang,

vật dụng thấm hút có thể được sử dụng làm miếng thấm hút mà không có phần nhô ra bằng cách cắt phần nhô ra ở mỗi đường cắt.

Theo vật dụng thấm hút này, nếu vật dụng thấm hút được sử dụng đó là, nó có thể được sử dụng làm tã lót kiểu băng dùng một lần. Hơn nữa, khi ít nhất phần nhô ra nêu trên của băng gài được cắt dọc theo đường cắt, vật dụng thấm hút có thể được sử dụng làm miếng thấm hút mà không có phần nhô ra.

Trong vật dụng thấm hút nêu trên,

tốt hơn là các đường cắt lần lượt được tạo ra ở mỗi vị trí trên cả hai phía theo hướng chiều ngang theo cách tương ứng với mỗi băng gài, và

mỗi đường cắt được tạo ra sao cho để cắt phần mà mỗi băng gài được cố định vào đó ở phần thắt lưng thứ hai.

Theo vật dụng thấm hút này, khi vật dụng thấm hút được sử dụng làm tã lót kiểu băng dùng một lần, vật dụng thấm hút có thể được tháo khỏi đối tượng người mặc trong khi trong khi giữ tư thế nằm sấp mà không thay đổi đối tượng người mặc được đặt ở tư thế nằm sấp đối với tư thế nằm ngửa. Chi tiết như sau. Thứ nhất, ở việc mặt thông thường tạo ra trong trường hợp mà vật dụng được sử dụng làm tã lót kiểu băng dùng một lần, vật dụng được mặc bởi đối tượng người mặc để phần thắt lưng thứ hai

nêu trên mà các băng gài được cố định vào đó được đặt ở phía lưng của đối tượng người mặc. Do đó, ở tư thế nằm sấp, phần thắt lưng thứ hai thông thường được đặt hướng lên theo hướng chiều dọc, và ở đây, các đường cắt nêu trên được tạo ra ở phần thắt lưng thứ hai. Vì lý do này, phần mà băng gài được cố định vào đó có thể được cắt nhanh chóng. Do đó, băng gài có thể được tháo khỏi phần trung tâm theo hướng chiều ngang ở phần thắt lưng thứ hai trong khi tư thế nằm sấp được giữ, để vật dụng thẩm hút có thể không bị gấp trong khi tư thế nằm sấp được giữ. Do đó, vật dụng thẩm hút có thể được tháo nhanh chóng khỏi đối tượng người mặc được đặt ở tư thế nằm sấp. Ngẫu nhiên, việc tháo vật dụng thẩm hút trong khi tư thế nằm sấp được giữ theo cách này thích hợp đối với khái niệm về xử lý tối thiểu.

Trong vật dụng thẩm hút nêu trên,

tốt hơn là trị số tối đa của khoảng trống giữa các đường cắt theo hướng chiều ngang nhỏ hơn trị số tối đa của kích thước phần thắt lưng thứ nhất theo hướng chiều ngang.

Theo vật dụng thẩm hút này, trị số tối đa của kích thước phần còn lại theo hướng chiều ngang, mà còn lại ở phần thắt lưng thứ hai sau khi được cắt ở đường cắt, có thể được tạo ra nhỏ hơn trị số tối đa của kích thước của phần thắt lưng thứ nhất theo hướng chiều ngang. Do đó, trị số tối đa của kích thước của phần còn lại của phần thắt lưng thứ hai theo hướng chiều ngang sau khi được cắt ở đường cắt nêu trên có thể được tạo ra nhỏ hơn các trị số tối đa của kích thước của cả phần thắt lưng thứ nhất và phần thắt lưng thứ hai theo hướng chiều ngang theo kết cấu mà trong đó các băng gài được tháo khỏi vật dụng thẩm hút một cách đơn thuần. Nhờ đó, các đặc tính lồng vào khi vật dụng thẩm hút được lồng với phía phần thắt lưng thứ hai được lấy ở phần phía trước có thể được cải thiện hơn trường hợp có kết cấu mà trong đó các băng gài được tháo khỏi vật dụng thẩm hút một cách đơn thuần. Do đó, vật dụng thẩm hút có thể được sử dụng làm miếng thẩm hút thuận tiện hơn.

Hơn nữa, khi người sử dụng thấy miếng thấm hút có sự liên quan biên độ như được nêu trên, người sử dụng cũng nhận ra nhanh chóng là phía phần phía trước khi được lồng vào miếng là phần thất lưng thứ hai.

Trong vật dụng thấm hút nêu trên,

tốt hơn là mỗi đường cắt được tạo ra theo đường mà kéo dài từ phần là khoảng hở quanh thất lưng, đến phần là khoảng hở quanh chân qua vị trí bên trong của phần mà mỗi băng gài được cố định vào đó ở phần thất lưng thứ hai theo hướng chiều ngang.

Theo vật dụng thấm hút này, người sử dụng có thể cắt phần mà băng gài được cố định vào đó ở phần thất lưng thứ hai, bắt đầu từ phần là khoảng hở quanh thất lưng hoặc phần là khoảng hở quanh chân. Do đó, phần mà băng gài nêu trên được cố định vào đó có thể được cắt nhanh khỏi vật dụng thấm hút được mặc bởi đối tượng người mặc như tã lót kiểu băng dùng một lần trong khi tư thế nằm sấp được giữ. Theo cách này, trong khi tư thế nằm sấp được giữ, băng gài có thể được tháo khỏi phần trung tâm của phần thất lưng thứ hai theo hướng chiều ngang, nhờ đó cho phép vật dụng thấm hút không bị gấp lên trong khi tư thế nằm sấp được giữ. Do đó, vật dụng thấm hút có thể được tháo nhanh chóng khỏi đối tượng người mặc được đặt ở tư thế nằm sấp.

Hơn nữa, mỗi đường cắt qua vị trí bên trong theo hướng chiều ngang của phần mà trong đó băng gài được cố định vào đó ở phần thất lưng thứ hai. Do đó, khi phần được cắt, không cần phải cắt băng gài. Việc này làm giảm lực cần phải cắt đường cắt, nhờ đó làm giảm tải bên ngoài mà có thể gây ra đối với đối tượng người mặc ở thời gian cắt đường cắt.

Trong vật dụng thấm hút nêu trên,

tốt hơn là mỗi đường cắt bao gồm phần thẳng và phần cong có dạng cong, phần thẳng kéo dài thẳng dọc theo hướng chiều dọc từ phần là khoảng hở quanh thất lưng, phần cong được đặt hướng về phần thẳng theo hướng chiều dọc và được dịch

chuyển hướng ra ngoài theo hướng chiều ngang khi phần cong này tiếp cận theo cách hướng vào trong theo hướng chiều dọc.

Theo vật dụng thấm hút này, phần còn lại mà còn lại ở phần thất lưng thứ hai sau khi được cắt ở đường cắt bao gồm phần có chiều ngang hẹp có kích thước nhỏ theo hướng chiều ngang ở vị trí bên ngoài theo hướng chiều dọc và bao gồm phần có chiều ngang rộng có kích thước lớn theo hướng chiều ngang hơn kích thước của phần có chiều ngang hẹp ở phía bên trong của phần có chiều ngang hẹp nêu trên theo hướng chiều dọc. Do đó, khi miếng thấm hút được lồng với phía phần thất lưng thứ hai được lấy ở phần phía trước, miếng thấm hút được lồng với phần có chiều ngang hẹp nêu trên mà có kích thước nhỏ theo hướng chiều ngang, như phần phía trước, và do đó miếng có thể đưa ra các đặc tính lồng vào thuận tiện.

Trong vật dụng thấm hút nêu trên,

tốt hơn là mỗi đường cắt bao gồm các lỗ xuyên qua mà kéo dài qua theo hướng độ dày,

và các lỗ xuyên qua được bố trí dọc theo hướng mà mỗi đường cắt kéo dài.

Theo vật dụng thấm hút này, mỗi đường cắt bao gồm các lỗ xuyên qua, và do đó các đường cắt có thể được cắt dễ dàng và chắc chắn theo hướng mà các đường cắt kéo dài.

Trong vật dụng thấm hút nêu trên, tốt hơn là mỗi đường cắt bao gồm:

phần đường cắt thứ nhất mà được tạo ra bằng cách kéo dài hướng vào trong theo hướng chiều dọc từ phần là khoảng hở quanh thất lưng; và

phần đường cắt thứ hai mà được đặt hướng về phần đường cắt thứ nhất theo hướng chiều dọc và được đặt vào cùng vị trí như mỗi băng gài theo hướng chiều dọc, và

khi các tỷ lệ chiều dài của các lỗ xuyên qua chiếm trên đơn vị chiều dài theo hướng mà mỗi đường cắt kéo dài được so sánh, tỷ lệ phần đường cắt thứ hai nhỏ hơn

tỷ lệ phần đường cắt thứ nhất.

Theo vật dụng thấm hút này, phần đường cắt thứ nhất được cắt dễ dàng hơn phần đường cắt thứ hai. Do đó, khi mỗi băng gài được kéo hướng ra ngoài theo hướng chiều ngang để cho phép vật dụng thấm hút được mặc bởi đối tượng người mặc như tã lót kiểu băng dùng một lần, có thể ngăn phần đường cắt thứ hai khỏi bị cắt đột ngột một cách hiệu quả, và ngoài ra, khi các đường cắt được cắt để sử dụng vật dụng thấm hút làm miếng thấm hút, việc cắt có thể dễ dàng được bắt đầu từ phần được tạo thành khoảng hở quanh thắt lưng dựa vào phần đường cắt thứ nhất.

Trong vật dụng thấm hút nêu trên, tốt hơn là mỗi đường cắt bao gồm phần cong có, ở vị trí bên trong của phần đường cắt thứ hai theo hướng chiều dọc, dạng cong và được dịch chuyển ra ngoài theo hướng chiều ngang khi phần cong này tiếp cận theo cách hướng vào trong theo hướng chiều dọc,

khi các tỷ lệ chiều dài của các lỗ xuyên qua chiếm trên đơn vị chiều dài theo hướng mà mỗi đường cắt kéo dài được so sánh, tỷ lệ phần đường cắt thứ hai nhỏ hơn tỷ lệ phần cong.

Theo vật dụng thấm hút này, phần cong được cắt dễ dàng hơn phần đường cắt thứ hai. Do đó, việc này có thể ngăn phần đường cắt thứ hai khỏi bị cắt đột ngột một cách hiệu quả khi mỗi băng gài được kéo hướng ra ngoài theo hướng chiều ngang để cho phép vật dụng thấm hút được mặc bởi đối tượng người mặc như tã lót kiểu băng dùng một lần. Ngoài ra, việc này cho phép phần cong được cắt một cách chính xác dọc theo dạng đích cong khi các đường cắt được cắt để sử dụng vật dụng thấm hút làm miếng thấm hút.

Trong vật dụng thấm hút nêu trên,

tốt nhất là các chi tiết co giãn mà làm co ít nhất phần thắt lưng thứ hai và phần đũng theo hướng chiều dọc được bố trí dọc theo hướng chiều dọc, mỗi chi tiết co giãn được bố trí cạnh mỗi đường cắt theo hướng chiều ngang qua khoảng được xác định

trước ở phần thắt lưng thứ hai theo hướng chiều dọc, và

ở ít nhất một phần của khoảng được xác định trước, các chi tiết co giãn được đặt hướng vào các đường cắt theo hướng chiều ngang.

Theo vật dụng thấm hút này, ngay cả khi vật dụng thấm hút được sử dụng làm miếng thấm hút, các chi tiết co giãn nêu trên còn lại ở ít nhất ở phần nêu trên trong khoảng được xác định trước ở phần còn lại nêu trên của phần thắt lưng thứ hai. Do đó, phần còn lại của phần thắt lưng thứ hai có thể nâng lên ở phía tiếp xúc với da theo hướng độ dày bằng lực co của các chi tiết co giãn. Do đó, khi miếng thấm hút được bố trí sao cho phần còn lại của phần thắt lưng thứ hai được đặt lên phía bụng của đối tượng người mặc được đặt ở tư thế nằm sấp và phần thắt lưng thứ nhất được đặt lên phía lưng của người mặc, phần còn lại của phần thắt lưng thứ hai, mà nâng lên phía tiếp xúc với da, có thể tiếp xúc với phía bụng của đối tượng người mặc. Nhờ đó, phần có thể chắc chắn được giữ lại bởi phần còn lại của phần thắt lưng thứ hai trong khi khoảng trống giữa phần bụng của đối tượng người mặc và phần còn lại của phần thắt lưng thứ hai được giảm xuống. Do đó, miếng thấm hút có thể được thể hiện các đặc tính ngăn rò rỉ cao.

Trong vật dụng thấm hút nêu trên,

tốt hơn là các chi tiết co giãn là các chi tiết co giãn quanh chân để làm co lại, theo hướng chiều dọc, các phần là các khoảng hở quanh chân mà lần lượt được đặt vào cả hai phía theo hướng chiều ngang.

Theo vật dụng thấm hút này, mỗi chi tiết co giãn được bố trí ở mỗi vị trí ở cả hai phía theo hướng chiều ngang. Việc này cho phép phần còn lại của phần thắt lưng thứ hai để nâng lên ổn định sao cho nâng lượng phần còn lại lên cả hai phía theo hướng chiều ngang về cơ bản được làm cho phù hợp.

Trong vật dụng thấm hút nêu trên,

tốt hơn là các phần tạo gấu chần dạng tấm mà lần lượt được bố trí dọc theo

hướng chiều dọc được bố trí ở mỗi vị trí trên cả hai phía theo hướng chiều ngang,

mỗi phần tạo gấu chần bao gồm phần đầu cơ sở mà không thể dựng theo hướng độ dày, và phần dựng mà có thể dựng lên ở phía tiếp xúc với da theo hướng độ dày với phần đầu cơ sở làm phần đỡ, phần đầu cơ sở và phần dựng được bố trí theo hướng chiều ngang, phần dựng dựng lên phía tiếp xúc với da theo hướng độ dày bằng cách làm co lại theo hướng chiều dọc dựa vào lực co tạo ra ở phần dựng theo hướng chiều dọc, và

mỗi đường cắt được tạo ra ở vị trí bên ngoài phần đầu cơ sở và phần dựng theo hướng chiều ngang.

Theo vật dụng thấm hút này, mỗi đường cắt được tạo ra ở vị trí bên ngoài phần đầu cơ sở và phần dựng của phần tạo gấu chần theo hướng chiều ngang. Do đó ngay cả trong miếng thấm hút mà là vật dụng thấm hút sau khi được cắt ở mỗi đường cắt, phần đầu cơ sở và phần dựng nêu trên được giữ ở điều kiện tốt, có nghĩa là, phần đầu cơ sở và phần dựng có thể ngăn phân lại một cách thích hợp để giữ bên trong theo hướng chiều ngang. Do đó, ngay cả khi vật dụng thấm hút được sử dụng miếng thấm hút, phần đầu cơ sở và phần dựng nêu trên có thể thể hiện các đặc tính ngăn rò rỉ mà về cơ bản ngang bằng với các đặc tính trong trường hợp mà vật dụng thấm hút được sử dụng làm tã lót kiểu băng dùng một lần.

Trong vật dụng thấm hút nêu trên,

tốt hơn là ở mỗi phần đầu của phần dựng theo hướng chiều dọc, các phần cố định lần lượt được tạo ra để cố định các phần đầu theo cách này mà các phần đầu hướng xuống ở tám được đặt vào phía không tiếp xúc với da theo hướng độ dày, và

mỗi đường cắt được tạo ra ở vị trí bên ngoài phần cố định theo hướng chiều ngang.

Theo vật dụng thấm hút này, phần cố định nêu trên có thể còn lại trong miếng thấm hút mà là vật dụng thấm hút sau khi được cắt dọc theo các đường cắt. Do đó, khi

lực co gây ra đối với phần dụng được đưa vào phần cố định nêu trên, miếng thấm hút có thể làm cong sao cho để cho phép phía không tiếp xúc với da trở thành phía bên bên trong theo hướng độ dày, nhờ đó cho phép miếng tiếp xúc gần với cơ thể đối tượng người mặc một cách nhanh chóng dọc theo cơ thể ở dạng cong của đối tượng người mặc. Việc này góp phần vào việc cải thiện các đặc tính ngăn rò rỉ của miếng thấm hút.

Trong vật dụng thấm hút nêu trên,

tốt hơn là sự liên quan tương ứng giữa phía bụng và phía lưng của đối tượng người mặc; và phần thắt lưng thứ nhất và phần thắt lưng thứ hai, hướng vào nhau giữa tả lót kiểu băng dùng một lần và miếng thấm hút.

Theo vật dụng thấm hút này, sự liên quan tương ứng nêu trên hướng vào nhau giữa tả lót kiểu băng dùng một lần và miếng thấm hút. Việc này cho phép người trợ giúp mà giúp đối tượng người mặc mặc vật dụng, thực hiện thao tác mặc trong khi thấy rõ phía này và phía kia theo hướng chiều dọc, nhờ đó tránh xảy ra sai sót khi mặc đối với hướng chiều dọc.

Trong vật dụng thấm hút nêu trên,

tốt hơn là đường cắt khác được bao gồm để cắt phần đầu của phần thắt lưng thứ nhất theo hướng chiều ngang.

Theo vật dụng thấm hút này, kích thước phần còn lại theo hướng chiều ngang, mà còn lại ở trung tâm phần thắt lưng thứ nhất theo hướng chiều ngang sau khi được cắt ở các đường cắt, nhỏ hơn kích thước của phần thắt lưng thứ nhất theo hướng chiều ngang trước khi được cắt. Do đó các đặc tính lồng vào có thể được cải thiện ngay cả khi vật dụng thấm hút được lồng vào với phần còn lại của phần thắt lưng thứ nhất sau khi được cắt làm phần phía trước.

Phương án thực hiện sáng chế

Fig.2 là hình vẽ phẳng dạng sơ đồ của vật dụng thấm hút 1 theo phương án

sáng chế, mà ở trạng thái không được gấp. Hơn nữa, các Fig.3A, Fig.3B và Fig.3C là các hình vẽ mặt cắt ngang trên Fig.2 lần lượt được thực hiện dọc theo đường A-A, đường B-B và đường C-C. Hơn nữa, Fig.4 là hình vẽ phối cảnh dạng sơ đồ của vật dụng thấm hút 1 ở trạng thái được mặc là tã lót kiểu băng dùng một lần 1.

Vật dụng thấm hút 1 này được gọi là tã lót kiểu băng dùng một lần 1 mà được mặc bởi đối tượng người mặc 101 sử dụng các băng gài 11, và cụ thể, được áp dụng thích hợp đối với trẻ sơ sinh có cân nặng thấp 101 có cân nặng 3000gam hoặc nhỏ hơn. Lưu ý là việc mô tả sau đây được thực hiện bằng cách xem trẻ sơ sinh có cân nặng thấp 101 là đối tượng người mặc. Tuy nhiên, sáng chế không bị giới hạn đối với việc đó. Trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ có thể là đối tượng người mặc, và người trưởng thành cũng có thể là đối tượng người mặc.

Ở trạng thái không được gấp trên Fig.2, vật dụng thấm hút 1 có hướng chiều dọc, hướng chiều ngang và hướng độ dày là ba hướng vuông góc với nhau. Ở đây, vật dụng thấm hút 1 bao gồm phần thắt lưng thứ nhất 1a, phần đũng 1m và phần thắt lưng thứ hai 1b, mà được bố trí theo thứ tự theo hướng chiều dọc. Thông thường, khi vật dụng 1 được sử dụng làm tã lót kiểu băng dùng một lần 1 như được thể hiện trên Fig.4, phần thắt lưng thứ nhất 1a che phủ phía bụng của trẻ sơ sinh có cân nặng thấp 101, phần đũng 1m che phủ háng của trẻ sơ sinh 101, và phần thắt lưng thứ hai 1b che phủ phía lưng của trẻ sơ sinh 101. Trong một số trường hợp, vật dụng thấm hút 1, tuy nhiên, được mặc bởi trẻ sơ sinh có cân nặng thấp 101 trong khi được đảo chiều theo hướng chiều dọc ngược lại với trường hợp nêu trên. Mặt khác, vật dụng thấm hút 1 có thể được mặc sao cho phần thắt lưng thứ nhất 1a che phủ phía lưng của trẻ sơ sinh có cân nặng thấp 101, và phần thắt lưng thứ hai 1b che phủ phía bụng của chúng.

Hơn nữa, ở trạng thái không được gấp trên Fig.2, phần thắt lưng thứ nhất 1a và phần thắt lưng thứ hai 1b lần lượt nhô ra ở cả hai phía theo hướng chiều ngang nhiều hơn phần đũng 1m. Do đó, dạng bên ngoài của vật dụng thấm hút 1 khi nhìn từ hướng

độ dày về cơ bản có đồng hồ cát khi được quan sát từ trên. Mặt khác, vật dụng thấm hút 1 bao gồm thân thấm hút 3 mà thấm hút chất lỏng được bài tiết, và phần dạng tấm mỏng và mềm dẻo mà nhô ra ngoài thân thấm hút 3 theo hướng chiều ngang và hướng chiều dọc, và dạng bên ngoài của phần dạng tấm này về cơ bản có dạng đồng hồ cát khi được quan sát từ trên.

Trong phần mô tả sau đây, mỗi phần 1sf của phần dạng tấm này, mà nhô ra ở cả hai phía theo hướng chiều ngang nhiều hơn thân thấm hút 3, được gọi là “cánh bên 1sf”. Hơn nữa, cánh bên 1sf này kéo dài qua ba phần ví dụ, phần thắt lưng thứ nhất 1a, phần đũng 1m và phần thắt lưng thứ hai 1b. Trong phần mô tả sau đây, mỗi cánh bên 1asf được đặt vào phần thắt lưng thứ nhất 1a cũng được gọi là “cánh bên thứ nhất 1asf”, mỗi cánh bên 1msf được đặt vào phần đũng 1m cũng được gọi là “cánh bên phần đũng 1msf”, và mỗi cánh bên 1bsf được đặt vào phần thắt lưng thứ hai 1b cũng được gọi là “cánh bên thứ hai 1bsf”. Lưu ý là, mỗi cánh bên thứ hai 1bsf, 1bsf tương ứng với “mỗi phần đầu theo hướng chiều ngang” theo các yêu cầu bảo hộ. Hơn nữa, phía theo hướng độ dày sau đây được gọi là “phía tiếp xúc với da” và phía kia của chúng được gọi là “phía không tiếp xúc với da”. Hình vẽ phẳng dạng sơ đồ trên Fig.2 thể hiện vật dụng thấm hút 1 ở trạng thái không được gấp khi nhìn từ phía tiếp xúc với da.

Ở đây, như được minh họa trên Fig.2, mỗi băng gài 11 được bố trí để nhô ra theo hướng chiều ngang ở mỗi phần đầu bên ngoài 1bsef2 của mỗi cánh bên thứ hai 1bsf theo hướng chiều ngang. Sau đó, bằng cách gài mỗi băng gài 11 vào vùng đích 1at (Fig.2) được bố trí ở bề mặt phía không tiếp xúc với da của phần thắt lưng thứ nhất 1a, khoảng hở quanh thắt lưng 1HB và cặp khoảng hở quanh chân 1HL, 1HL được tạo ra như được minh họa trên Fig.4, nhờ đó cho phép vật dụng thấm hút 1 được mặc bởi trẻ sơ sinh có cân nặng thấp 101.

Vật dụng thấm hút 1 này bao gồm: thân thấm hút 3 mà về cơ bản có dạng kéo

dài theo chiều dọc và thấm hút chất lỏng được bài tiết như nước tiểu; tấm phía trên thấm được chất lỏng 2 mà che phủ thân thấm hút 3 từ phía tiếp xúc với da; tấm chống rò rỉ không thấm chất lỏng 4 mà che phủ thân thấm hút 3 từ phía không tiếp xúc với da; tấm bên ngoài về cơ bản có dạng đồng hồ cát 5 mà che phủ tấm chống rò rỉ 4 từ phía không tiếp xúc với da có dạng bên ngoài của vật dụng thấm hút 1; và cặp tấm gấu chấn 6, 6 mà được bố trí theo hướng chiều ngang ở tấm phía trên 2 và lần lượt tạo ra các gấu chấn 6g, 6g là thành chống rò rỉ ở mỗi phần đầu của thân thấm hút 3 theo hướng chiều ngang.

Như được minh họa trên các hình vẽ từ Fig.3A đến Fig.3C, thân thấm hút 3 bao gồm lõi thấm hút 3c và tấm vỏ bọc lõi 3rs mà bọc hầu hết toàn bộ bề mặt bên ngoài của lõi thấm hút 3c. Lõi thấm hút 3c là chi tiết được tạo ra bằng cách tạo hình vật liệu thấm hút chất lỏng trung tâm thành dạng về cơ bản có hình đồng hồ cát khi nhìn từ trên (Fig.2), dạng về cơ bản có hình đồng hồ cát là ví dụ về hình dạng được xác định trước. Vật liệu thấm hút chất lỏng này được minh họa bằng ví dụ là sợi thấm hút chất lỏng (ví dụ, sợi bột giấy) và vật liệu dạng hạt thấm hút chất lỏng như polyme siêu thấm hút (sau đây cũng được gọi là SAP). Như dùng cho tấm vỏ bọc lõi 3rs, tấm thấm chất lỏng như tấm là giấy lụa hoặc vải không dệt được dùng. Nên lưu ý là dạng lõi thấm hút 3c không bị giới hạn đối với dạng về cơ bản hình đồng hồ cát khi nhìn từ trên. Dạng có thể là, ví dụ, dạng về cơ bản hình chữ nhật khi nhìn từ trên.

Tấm phía trên 2 được làm bằng vải không dệt như vải không dệt thoáng khí, và kích thước phẳng mà trong đó tấm phía trên 2 kéo ra ngoài cả hai phía theo hướng chiều dọc và cả hai phía theo hướng chiều ngang của thân thấm hút 3 như được thể hiện trên Fig.2 và các Fig từ Fig.3A đến 3C. Tấm chống rò rỉ 4 được làm bằng màng nhựa như màng polyetylen, và tương tự có kích thước phẳng mà trong đó tấm chống rò rỉ 4 kéo ra ngoài cả hai phía theo hướng chiều dọc và cả hai phía theo hướng chiều ngang của thân thấm hút 3. Các tấm 2 và 4 này được nối với nhau, bằng phương thức

như chất dính và liên kết hàn, ở các phần mà kéo ra ngoài thân thấm hút 3 theo hướng chiều dọc và theo hướng chiều ngang. Nhờ đó, thân thấm hút 3 được giữ giữa các tấm 2 và 4 này.

Như được minh họa trên Fig.2, tấm bên ngoài 5 được tạo ra bằng cách như vải không dệt thích hợp và là dạng bên ngoài của vật dụng thấm hút 1. Ở bề mặt phía tiếp xúc với da của tấm bên ngoài 5 này, cả các tấm 2, 4 đã nêu trên và thân thấm hút 3 mà được giữ ở giữa cả hai tấm 2, 4 được xếp chồng và tạo liên khối bằng các cách thức như chất dính hoặc liên kết hàn trong khi lần lượt các phần trung tâm của chúng theo hướng chiều ngang được ghép với nhau (các Fig từ Fig.3A đến Fig.3C). Lưu ý là, ở trạng thái tạo liên khối này, thân thấm hút 3 kéo dài qua phần thắt lưng thứ nhất 1a, phần đũng 1m và phần thắt lưng thứ hai 1b (Fig.2).

Cặp tấm gấu chần 6, 6 (tương ứng với các phần tạo gấu chần) được tạo ra theo cách tương ứng với các phần đầu bên 2e, 2e của tấm phía trên 2 để lần lượt che phủ các phần đầu 2e, 2e từ phía tiếp xúc với da như được thể hiện trên Fig.2. Các tấm 6 và 6 lần lượt được tạo ra, dọc theo hướng chiều dọc, các gấu chần 6g, 6g mà dựng từ bề mặt phía tiếp xúc với da của tấm phía trên 2. Có nghĩa là, mỗi tấm gấu chần 6 bao gồm phần cơ sở kiểu dải 6k và phần dựng 6s, mà được bố trí theo hướng chiều ngang: phần cơ sở 6k được cố định dọc theo hướng chiều dọc với tấm phía trên 2 bằng keo hàn nhiệt, v.v., và không thể dựng; và phần dựng 6s có thể dựng lên phía tiếp xúc với da theo hướng độ dày từ phần đỡ, mà là phần đầu cơ sở 6k. Ở phần mép bên của phần dựng 6s, đường ren cao su 6r, mà dùng làm chi tiết co giãn gấu chần 6r được bố trí dọc theo hướng chiều dọc, sức căng theo hướng chiều dọc và được cố định bằng keo hàn nhiệt hoặc tương tự. Do đó, lực co theo hướng chiều dọc được áp dụng vào phần dựng 6s, và phần dựng 6s làm co lại theo hướng chiều dọc do lực co này. Do đó, phần dựng 6s dựng lên phía tiếp xúc với da theo hướng độ dày trong khi tạo ra các nếp gấp. Nhờ đó, phần dựng 6s có tác dụng làm gấu chần 6g (Fig.2, Fig.3B).

Hơn nữa, như được thể hiện trên Fig.2, Fig.3A, và Fig.3C, ở mỗi phần đầu 6sea, 6seb của phần dựng 6s theo hướng chiều dọc, mỗi phần cố định 6j, 6j được tạo thành dạng kiểu dải dọc theo hướng chiều dọc, và các phần cố định 6j, 6j lần lượt cố định mỗi phần đầu 6sea, 6seb theo cách này mà các phần đầu 6sea, 6seb hướng xuống ở tâm phía trên 2. Có nghĩa là, keo hàn nhiệt được bố trí ở trạng thái kiểu dải dọc theo hướng chiều dọc là các phần cố định 6j, 6j giữa các phần tương ứng với các phần cố định 6j, 6j và tâm phía trên 2 ở mỗi phần đầu 6sea, 6seb. Đối với chất dính này, các phần đầu 6seLa, 6seLb đã nêu trên lần lượt được cố định theo cách này mà chúng được hướng xuống ở tâm phía trên 2.

Như vật liệu tốt hơn là dùng cho các tấm gấu chấn 6 này, vải không dệt thích hợp có thể được minh họa bằng ví dụ, và ở đây, vải không dệt SMS (vải không dệt liên kết được kéo thành sợi/thời nóng chảy/kéo thành sợi) được dùng. Tuy nhiên, sáng chế không bị giới hạn đối với việc đó miễn là vật liệu có tính dẻo.

Lưu ý là, như được minh họa trên Fig.2, Fig.3A đến Fig.3C, mỗi tấm gấu chấn 6 về cơ bản kéo dài đến vị trí giống nhau như các mép đầu ngoài của tấm bên ngoài 5 về phía bên ngoài theo hướng chiều ngang. Các tấm gấu chấn 6 và tấm bên ngoài 5 được làm liền khối theo cách thức là chất dính hoặc liên kết hàn ở các mép đầu này hoặc ở các vị trí gần các mép đầu. Do đó, các tấm gấu chấn 6 và tấm bên ngoài 5 nối với nhau, nhờ đó lần lượt tạo ra các cánh bên 1asf, 1asf đã nêu trên và cánh bên thứ hai 1bsf, 1bsf ở phần thắt lưng thứ nhất 1a và phần thắt lưng thứ hai 1b. Trong đó, cũng trong phần đũng 1m, các tấm gấu chấn 6 và tấm bên ngoài 5 được làm liền khối theo cách thức là chất dính hoặc liên kết hàn ở các mép đầu nói trên hoặc ở các vị trí gần các mép đầu, nhờ đó tạo ra các cánh bên phần đũng 1msf, 1msf nối trên qua các vùng được xác định trước bên trong các mép đầu theo hướng chiều ngang.

Các cánh bên phần đũng 1msf, 1msf là các phần là các khoảng hở quanh chân 1HL ở trạng thái được mặc bằng cách lần lượt nối với một phần cánh bên thứ nhất 1asf

đã nêu trên và một phần cánh bên thứ hai 1bsf đã nêu trên, có nghĩa là, chúng tạo thành các phần che phủ các đường viền bao quanh chân của trẻ sơ sinh có cân nặng thấp 101. Tiếp theo, để tạo ra các chun quanh chân bằng cách làm co lại mỗi các cánh bên phần đũng 1msf theo hướng chiều dọc, dây co giãn 21 được căn chỉnh dọc theo hướng chiều dọc như các chi tiết co giãn quanh chân 21 lần lượt được cố định với mỗi cánh bên phần đũng 1msf theo hướng chiều dọc ở trạng thái được kéo dài bằng cách thức như chất dính. Do đó, khi trạng thái kéo dài của các chi tiết co giãn quanh chân 21 có liên quan được nói lỏng, các cánh bên phần đũng 1msf co lại theo hướng chiều dọc và tạo ra các thành sao cho các thành liên quan trở thành chun quanh chân.

Lưu ý là, các chi tiết co giãn quanh chân 21 này được bố trí ở ít nhất phần đũng 1m và phần thắt lưng thứ hai 1b như được minh họa trên Fig.2. Hơn nữa, trong ví dụ này, các chi tiết co giãn quanh chân 21 được đặt vào giữa tấm bên ngoài 5 và tấm gấu chần 6 như được minh họa trên Fig.3B. Tuy nhiên, sáng chế không bị giới hạn đối với việc đó. Ví dụ, các chi tiết co giãn quanh chân 21 có thể được liên kết ở bề mặt phía không tiếp xúc với da của tấm bên ngoài 5 hoặc có thể được liên kết ở phía tiếp xúc với da của các tấm gấu chần 6. Hơn nữa, trong ví dụ này, các dây co giãn 21 được dùng làm các chi tiết co giãn quanh chân 21 đó. Tuy nhiên, sáng chế không bị giới hạn đối với việc đó. Các cao su dạng dẹt có thể được sử dụng, hoặc vải không dẹt có thể kéo giãn được hoặc màng có thể kéo giãn được, mà mỗi loại có khả năng kéo giãn được dựa vào tính co giãn riêng của nó, có thể được sử dụng.

Như được minh họa trên Fig.2, mỗi băng gài 11, 11 được bố trí ở các phần đầu bên ngoài 1bsfe2, 1bsfe2 của cặp cánh bên thứ hai 1bsf, 1bsf theo hướng chiều ngang. Trong mỗi băng gài 11, tấm dạng dải có dạng dài theo chiều ngang và được làm bằng vải không dẹt được gọi là vật liệu cơ sở dạng băng 11a, phần đầu này của vật liệu cơ sở dạng băng 11a này theo hướng chiều ngang được cố định vào phần 1bk của phần đầu ngoài 1bsfe 2 của cánh bên thứ hai 1bsf, và phần đầu kia của chúng nhô ra bên

ngoài phần đầu ngoài 1bsfe2 của cánh bên thứ hai 1bsf theo hướng chiều ngang.

Tiếp theo, chi tiết bên trong 11m của phần gài móc và vòng được cố định ở bề mặt phía tiếp xúc với da của phần nhô ra này, và ngoài ra nhiều móc gài (không được thể hiện) được bố trí ở bề mặt phía tiếp xúc với da của chi tiết bên trong 11m. Do đó, các móc gài của chi tiết bên trong 11m được giữ bằng vùng đích 1at được bố trí ở bề mặt phía không tiếp xúc với da của phần thất lưng thứ nhất 1a, và nhờ đó các băng gài 11 được gài vào phần thất lưng thứ nhất 1a. Phần gài móc và vòng đã biết có thể áp dụng cho chi tiết bên trong 11m; ví dụ, các móc gài có dạng móc câu hoặc chữ T có thể được dùng thích hợp.

Như được minh họa trên Fig.2 và Fig.3A, vùng đích 1at ở bề mặt phía không tiếp xúc với da của tấm bên ngoài 5 mà là bề mặt phía không tiếp xúc với da của phần thất lưng thứ nhất 1a. Mặt khác, trong ví dụ này, do tấm bên ngoài 5 được làm bằng vải không dệt và tấm 5 có thể đảm bảo lực gài đủ giữa chi tiết bên trong 11m nêu trên và tấm 5, chính bề mặt phía không tiếp xúc với da của tấm bên ngoài 5 là phần đích để gài chi tiết bên trong 11m. Tuy nhiên, sáng chế không bị giới hạn đối với việc đó. Băng đích chuyên dụng để tạo ra vùng đích 1at có thể được sử dụng tách rời.

Tiếp theo, khi vật dụng thấm hút 1 này được mặc bởi trẻ sơ sinh có cân nặng thấp 101, cặp băng gài 11, 11 lần lượt được gài vào vùng đích 1at của phần thất lưng thứ nhất 1a (Fig.4) trong khi phần thất lưng thứ hai 1b được kéo đến cả hai phía theo hướng chiều ngang bởi cặp băng gài 11, 11 của phần thất lưng thứ hai 1b. Trong ví dụ này trên Fig.2, các vật liệu cơ sở dạng băng 11a còn nhô ra nhiều hướng ra ngoài hơn các chi tiết bên trong 11m theo hướng chiều ngang. Các phần nhô ra 11ap đó tác dụng làm các phần dải 11ap để được bó vào khi các băng gài 11 được kéo đến cả hai phía.

Kết cấu cơ sở của vật dụng thấm hút 1 đã được nêu trên. Ngoài ra, theo phương án sáng chế, vật dụng thấm hút 1 được sử dụng không chỉ làm tã lót kiểu băng dùng một lần 1 như đã nêu trên, mà còn có thể được sử dụng làm miếng thấm hút 1p.

Mặt khác, như được thể hiện trên Fig.2, các đường cắt 1c, 1c lần lượt được tạo ra ở mỗi cánh bên thứ hai 1bsf, 1bsf của phần thắt lưng thứ hai 1b ở trạng thái không được gấp của vật dụng thấm hút 1 như được thể hiện trên Fig.2, và các băng gài 11, 11 có thể được tháo bởi các đường cắt 1c, 1c này. Tiếp theo, như được minh họa trên Fig.5, khi các băng 11, 11 được tháo, vật dụng thấm hút 1 có thể được sử dụng làm miếng thấm hút 1p.

Fig.6 là hình vẽ được mở rộng của các phần chính giải thích các đường cắt 1c. Như được minh họa trên Fig.6, các đường cắt 1c được tạo ra bởi các lỗ thủng sao cho có thể cắt các phần 1bk (các phần 1bk được thể hiện bằng đường kẻ sọc trên Fig.6, và sau đây cũng được gọi là các phần cố định băng gài 1bk) mà vật liệu cơ sở dạng băng 11a của các băng gài 11 được cố định vào đó trong phần thắt lưng thứ hai 1b. Cụ thể, các đường cắt 1c này được tạo ra ở cánh bên thứ hai 1bsf lần lượt theo cách tương ứng với mỗi băng gài 11. Tiếp theo, mỗi đường cắt 1c được tạo ra theo đường mà kéo dài từ phần 1bHB là khoảng hở quanh thắt lưng 1HB ở phần thắt lưng thứ hai 1b, đến phần 1bHL là khoảng hở quanh chân 1HL ở phần thắt lưng thứ hai 1b qua vị trí bên trong của phần cố định băng gài 1bk theo hướng chiều ngang.

Do đó các phần cố định băng gài 1bk được cắt từ phần thắt lưng thứ hai 1b bằng cách cắt mỗi đường cắt 1c, nhờ đó tháo rất cả các băng gài 11 nhô ra theo hướng chiều ngang từ phần thắt lưng thứ hai 1b (Fig.5). Do đó, như được minh họa trên Fig.5, phần còn lại 1bc mà còn lại ở trung tâm của phần thắt lưng thứ hai 1b có thể được tạo ra ở trạng thái mà không có các chi tiết nhô ra theo hướng chiều ngang. Do đó, vật dụng thấm hút 1p sau khi các đường cắt 1c được cắt có thể được sử dụng mà không có vấn đề bất kỳ như miếng thấm hút 1p mà trong đó các đặc tính lồng vào được yêu cầu.

Ví dụ, trong trường hợp mà trong đó vật dụng thấm hút 1p được lồng vào dưới cơ thể của trẻ sơ sinh có cân nặng thấp 101 được đặt ở tư thế nằm sấp như được thể

hiện trên Fig.7A, nếu vật dụng thấm hút 1p được lồng vào từ phía chân đến đến phía đầu của trẻ sơ sinh 101 theo hướng chiều ngang với phần thắt lưng thứ hai 1bc, mà trong đó các băng gài 11 được tháo, được lấy ở phần phía trước, vật dụng 1p có thể được đặt dưới trẻ sơ sinh 101 một cách nhanh chóng. Do đó vật dụng 1p có thể được sử dụng làm miếng thấm hút 1p. Lưu ý là, theo trạng thái là trạng thái được đặt trên Fig.7A và Fig.7B, phần thắt lưng thứ hai 1bc được đặt trên phía bụng của trẻ sơ sinh 101. Trong khi giữ ở trạng thái này, miếng 1p được gấp về phía phần đũng 1m như được thể hiện trên Fig.7A sau, và do đó, khi hông và lưng của trẻ sơ sinh 101 được che phủ từ trên nhờ phần thắt lưng thứ nhất 1a, miếng thấm hút 1p được mặc bởi trẻ sơ sinh 101 hoàn thành.

Lưu ý là, như được hiểu từ phần mô tả nêu trên, trong ví dụ này, khi vật dụng thấm hút 1 được sử dụng làm miếng thấm hút 1p, mối tương quan bố trí theo hướng chiều dọc hướng vào trường hợp mà trong đó nó được sử dụng làm tã lót kiểu băng dùng một lần 1. Mặt khác, sự liên quan tương ứng giữa phía bụng và phía lưng của trẻ sơ sinh có cân nặng thấp 101; và phần thắt lưng thứ nhất 1a và phần thắt lưng thứ hai 1b, hướng vào nhau giữa tã lót kiểu băng dùng một lần 1 và miếng thấm hút 1p. Việc này cho phép người trợ giúp như y tá mà giúp trẻ sơ sinh có cân nặng thấp 101 mặc vật dụng 1, 1p để thực hiện thao tác mặc trong khi thấy rõ phía này và phía kia theo hướng chiều dọc, nhờ đó tránh xảy ra sai sót khi mặc đối với hướng chiều dọc.

Như được minh họa trên Fig.6, các lỗ thủng của các đường cắt 1c là tập hợp các khe hở thẳng (tương ứng với các lỗ xuyên qua, và được thể hiện dưới dạng sơ đồ qua tất cả các hình vẽ mà trong đó các lỗ thủng được minh họa, bao gồm Fig.6). Có nghĩa là, các khe hở thẳng (không được thể hiện) mà kéo dài qua các cánh bên thứ hai 1bsf theo hướng độ dày được đặt dọc theo hướng mà trong đó đường cắt 1c sẽ kéo dài. Chiều dài và khoảng dài của các khe hở được thiết kế để tính đến chất lượng phần cắt thích hợp và tương tự. Nói một cách cụ thể, chiều dài của khe được minh họa bằng ví

dụ là từ 1mm đến 3mm, và khoảng trống giữa các khe hở gần kề (mặt khác, chiều dài của phần không có khe hở, mà được đặt giữa các khe hở) được minh họa bằng ví dụ là từ 0,5mm đến 2mm. Có thể nói là khoảng dài của các khe hở đề cập trên là tổng chiều dài của khe hở và khoảng trống nêu trên.

Các đường cắt 1c sẽ được mô tả chi tiết hơn sau đây.

Như được minh họa trên Fig.6, đường cắt 1c được tạo ra ở cánh bên thứ hai 1bsf này và đường cắt 1c được tạo ra ở cánh bên thứ hai 1bsf kia được tạo ra để đối xứng đường đối với đường trung tâm C1 của vật dụng thấm hút 1 theo hướng chiều ngang với nhau. Mỗi đường cắt 1c về cơ bản có dạng chữ J bao gồm phần thẳng 1cL dọc theo hướng chiều dọc và phần cong 1cB có dạng cong.

Phần thẳng 1cL đi hướng vào trong theo hướng chiều dọc dọc theo đường thẳng song song theo hướng chiều dọc, bắt đầu từ phần 1bHB đến khoảng hở quanh thất lung 1HB theo phần thất lung thứ hai 1b, có nghĩa là, mép ngoài 1be1 của phần thất lung thứ hai 1b theo hướng chiều dọc. Tiếp theo, phần thẳng 1cL tiến đến vị trí giống như băng gài 1l đối với hướng chiều dọc, hoặc đối với vị trí hướng vào trong không đáng kể ngoài vị trí này. Tiếp theo, phần thẳng 1cL được nối với phần cong 1cB ở vị trí này, và phần cong 1cB còn kéo dài kéo dài hướng vào trong từ đó theo hướng chiều dọc. Cụ thể, phần cong 1cB được dịch chuyển hướng ra ngoài theo hướng chiều ngang với bán kính cụ thể của độ cong như phần cong 1cB tiếp cận hướng vào trong theo hướng chiều dọc và cuối cùng, tiến đến phần 1bHL là khoảng hở quanh chân 1HL ở phần thất lung thứ hai 1b, có nghĩa là, mép ngoài 1be2 của phần thất lung thứ hai 1b theo hướng chiều ngang.

Hơn nữa, như được minh họa trên Fig.2, đường đi của các đường cắt 1c, 1c được thiết lập sao cho trị số tối đa L1c của khoảng trống giữa cặp đường cắt 1c, 1c trở nên nhỏ hơn trị số tối đa L1a của kích thước phần thất lung thứ nhất 1a theo hướng chiều ngang.

Do đó, như được thể hiện trên Fig.5, trị số tối đa L_{1bc} của kích thước phần còn lại $1bc$ ở phần thắt lưng thứ hai $1b$ theo hướng chiều ngang, mà còn lại ở trung tâm theo hướng chiều ngang sau khi mỗi phần cố định bằng gài $1bk$, $1bk$ được cắt khỏi mỗi cánh bên thứ hai $1bsf$, $1bsf$ ở phần thắt lưng thứ hai $1b$ ở mỗi đường cắt $1c$, $1c$, nhỏ hơn trị số tối đa L_{1a} của kích thước phần thắt lưng thứ nhất $1a$ theo hướng chiều ngang. Do đó, như được minh họa trên Fig.7A và Fig.7B, khi miếng thấm hút $1p$ được lồng vào dưới cơ thể của trẻ sơ sinh có cân nặng thấp 101 được đặt ở tư thế nằm sấp như được thể hiện trên Fig.7A và Fig.7B với phần còn lại trung tâm $1bc$ của phần thắt lưng thứ hai $1b$ được lấy ở phần phía trước, việc lồng vào này có thể được thực hiện một cách trôi chảy. Nhờ đó, miếng $1p$ được sử dụng tốt hơn như miếng có các đặc tính lồng vào ưu việt.

Hơn nữa, như được thể hiện trên Fig.5, phần còn lại $1bc$ mà còn lại ở phần thắt lưng thứ hai $1b$ sau việc cắt được thực hiện ở đường cắt $1c$, $1c$ bao gồm phần có chiều ngang hẹp $1bc1$ có kích thước nhỏ theo hướng chiều ngang ở vị trí bên ngoài theo hướng chiều dọc, và bao gồm phần có chiều ngang rộng $1bc2$ có kích thước lớn theo hướng chiều ngang hơn phần có chiều ngang hẹp $1bc1$ ở phía bên trong theo hướng chiều dọc hơn phần có chiều ngang hẹp nêu trên $1bc1$. Do đó, khi miếng thấm hút $1p$ được lồng với phần thắt lưng thứ hai $1b$ được lấy ở phần phía trước, miếng thấm hút $1p$ được lồng với phần có chiều ngang hẹp $1bc1$ nêu trên, mà có kích thước nhỏ theo hướng chiều ngang, lấy phần phía trước, và do đó miếng $1p$ có thể thu được các đặc tính lồng vào thuận tiện.

Hơn nữa, theo đường đi của đường cắt $1c$ này, khi vật dụng 1 được sử dụng làm tã lót kiểu băng dùng một lần 1 như được thể hiện trên Fig.8A và Fig.8B, vật dụng 1 có thể được tháo khỏi đối tượng người mặc 101 trong khi giữ tư thế nằm sấp mà không thay đổi đối tượng người mặc 101 được đặt ở tư thế nằm sấp đến tư thế nằm ngửa. Việc này tương xứng với khái niệm xử lý tối thiểu. Chi tiết như sau. Thứ nhất, ở

việc mặt thông thường tạo ra trong trường hợp mà vật dụng 1 được sử dụng làm tã lót kiểu băng dùng một lần 1, vật dụng 1 được mặc bởi đối tượng người mặc 101 để phần thắt lưng thứ hai 1b nêu trên mà các băng gài 11 đã cố định vào đó được đặt ở phía lưng của đối tượng người mặc 101 như được minh họa trên Fig.8A. Do đó, ở tư thế nằm sấp, phần thắt lưng thứ hai 1b thông thường được đặt hướng lên theo hướng chiều dọc, và ở đây, các đường cắt 1c nêu trên được tạo ra ở phần thắt lưng thứ hai 1b. Do đó, như được minh họa trên Fig.8B, phần 1bk mà băng gài 11 được cố định vào đó ở phần thắt lưng thứ hai 1b có thể được cắt ở đường cắt 1c. Vì lý do này, nên băng gài 11 có thể được tháo khỏi phần trung tâm 1bc (Fig.6) theo hướng chiều ngang ở phần thắt lưng thứ hai 1b trong khi tư thế nằm sấp được giữ, để vật dụng thấm hút 1 có thể không bị gấp trong khi tư thế nằm sấp được giữ (Fig.8B). Do đó, vật dụng thấm hút 1 được sử dụng làm tã lót 1 có thể được tháo nhanh chóng khỏi đối tượng người mặc 101 được đặt ở tư thế nằm sấp.

Hơn nữa, như được minh họa trên Fig.6, mỗi đường cắt 1c đi qua vị trí bên trong đối với các phần cố định băng gài 1bk theo hướng chiều ngang ở phần thắt lưng thứ hai 1b theo đường đi nêu trên. Do đó, khi các phần cố định 1bk được cắt, cần phải cắt ở tất cả các băng gài 11, nhờ đó cho phép lực cần để cắt các đường cắt 1c được giảm xuống. Do đó, khi các đường cắt 1c được cắt để tháo tã lót 1 khỏi trẻ sơ sinh có cân nặng thấp 101 được đặt ở tư thế nằm sấp, tải từ bên ngoài mà có thể được truyền đến trẻ sơ sinh 101 có thể được giảm xuống. Việc này cũng tương xứng với khái niệm xử lý tối thiểu.

Hơn nữa, nếu phần cong 1cB nêu trên được bao gồm, đường cắt 1c được cho phép để đạt được mép ngoài 1be2 của phần thắt lưng thứ hai 1b theo hướng chiều ngang với đường đi tương đối ngắn. Có nghĩa là, như được thể hiện trên Fig.6, đường đi của đường cắt 1c có thể được chấm dứt mà không được kéo dài rộng hướng vào trong theo hướng chiều dọc. Vì lý do này, có thể ngăn một cách hiệu quả sai sót này

mà có thể xảy ra khi đường đi của đường cắt 1c được kéo dài rộng hướng vào trong theo hướng chiều dọc, ví dụ, sai sót này mà, khi đường đi tiến đến cánh bên thứ nhất 1asf (Fig.2), một phần đường cắt 1c được kẹp vào giữa bằng phần bụng của trẻ sơ sinh có cân nặng thấp 101 được đặt ở tư thế điều chỉnh và chân mà có đã được trải rộng dạng chữ M, sao cho đường cắt trở nên ít có thể bị cắt.

Trong ví dụ này của Fig.6, mặc dù mỗi đường cắt 1c được nằm hoàn toàn trong cánh bên thứ hai 1bsf, sáng chế không bị giới hạn đối với việc đó. Có nghĩa là, một phần đường cắt 1c có thể nhô ra về phía cánh bên phần đũng 1msf trong một số trường hợp. Tuy nhiên, khi lượng nhô ra trở nên quá lớn, sai sót này có thể gây ra đó là đường cắt 1c nêu trên ít có thể bị cắt do đường cắt 1c được kẹp vào giữa một cách dễ dàng bằng phần bụng và chân có dạng chữ M của trẻ sơ sinh có cân nặng thấp 101, chiều dài cắt trở nên dài, hoặc tương tự.

Hơn nữa, trong ví dụ ở Fig.6, các tấm 4, 5 và 6 có sẵn ở vị trí mà mỗi phần thẳng 1cL được tạo ra. Cụ thể, ba tấm, ví dụ, tấm gấu chấn 6, tấm chống rò rỉ 4 và tấm bên ngoài 5 có sẵn từ phía tiếp xúc với da theo hướng độ dày, và do đó số lớp của tấm bằng ba. Do đó, ở phần thẳng 1cL, các lỗ thủng được tạo ra bằng cách kéo dài qua ba tấm tạo lớp này 4, 5 và 6.

Trong đó, như ở đã nêu trên, vị trí mà phần cong 1cB được tạo ra được dịch chuyển hướng ra ngoài theo hướng chiều ngang khi nó tiếp cận hướng vào trong theo hướng chiều dọc. Do đó, số lớp của tấm thay đổi trong quá trình tiếp cận từ đầu này đến đầu kia của phần cong 1cB. Có nghĩa là, như được minh họa ở nửa phần còn lại trên Fig.6, ở phần 1cB1 trong khoảng được xác định trước của phần cong 1cB, mà kéo dài liên tục từ phần thẳng 1cL, số lớp của tấm bằng ba tương tự như phần thẳng 1cL nêu trên, trong khi phần 1cB2 gần kề hướng vào trong đối với phần 1cB1 ở khoảng được xác định trước nêu trên của phần cong 1cB theo hướng chiều dọc được tạo thành bằng hai tấm, ví dụ, các tấm gấu chấn 6 và tấm bên ngoài 5 do tấm chống rò rỉ 4 không

có sẵn. Do đó, các lỗ thủng được tạo ra bằng cách kéo dài qua ba tấm 4, 5 và 6 ở phần trước 1cB1, trong khi các lỗ thủng được tạo ra bằng cách kéo dài qua hai tấm 5 và 6 ở phần sau 1cB2.

Theo cách này, khi số lớp của tấm được giảm xuống ngay cả khi ở một phần của phần 1cB2 của phần cong 1cB, một phần của phần 1cB2 được cắt một cách tương đối dễ dàng. Do đó, việc cắt các đường cong, mà thường được nhận thấy là khó hơn việc cắt các đường thẳng, có thể được tạo điều kiện thuận lợi, để phần cong 1cB có thể được cắt chính xác dọc theo dạng đích cong.

Hơn nữa, trong ví dụ này, đường cắt 1c được tạo ra ở cánh bên thứ hai 1bsf như đã nêu trên có tham chiếu đến Fig.6, và do đó đường cắt 1c được tạo ra hướng ra ngoài đối với thân thấm hút 3 theo hướng chiều ngang. Hơn nữa, như được hiểu có tham chiếu đến Fig.6, đường cắt 1c được tạo ra hướng ra ngoài đối với phần đầu cơ sở 6k và phần dụng 6s của tấm gấu chần 6 theo hướng chiều ngang.

Do đó, ngay cả khi đường cắt 1c được cắt, thân thấm hút 3, và phần đầu cơ sở 6ks và phần dụng 6s của tấm gấu chần 6 không làm ảnh hưởng đến tất cả và được giữ ở điều kiện tốt. Việc này cho phép thân thấm hút 3 và phần dụng 6s gây ra tác dụng để giữ phân mà không có vấn đề bất kỳ ngay cả khi vật dụng thấm hút được sử dụng làm miếng thấm hút 1p. Do đó, miếng 1p có thể được thể hiện các đặc tính ngăn rò rỉ cao.

Hơn nữa, như nêu trên, mặc dù được bố trí, ở phần thất lưng thứ hai 1b, mỗi phần cố định 6j mà cố định phần đầu 6seb của phần dụng 6s theo hướng chiều dọc ở trạng thái mà phần đầu 6seb được hướng xuống, và đường cắt 1c được tạo ra hướng ra ngoài đối với mỗi phần cố định 6j theo hướng chiều ngang như được minh họa trên Fig.6. Do đó, các phần cố định 6j nêu trên có thể còn lại ở miếng thấm hút 1p mà là vật dụng thấm hút 1p sau khi nó được cắt ở các đường cắt 1c. Tiếp theo, do lực co gây ra đến phần dụng 6s được đưa vào các phần cố định 6j nêu trên, miếng thấm hút 1p có thể được làm cong nhanh chóng để cho phép phía không tiếp xúc với da theo hướng độ

dày trở thành phía biên bên trong. Do đó, miếng 1p có thể tiếp xúc gần với cơ thể của trẻ sơ sinh có cân nặng thấp 101 một cách nhanh chóng dọc theo cơ thể cong của nó. Việc này cũng góp phần vào việc cải thiện các đặc tính ngăn rò rỉ của miếng thấm hút 1p.

Ngẫu nhiên, như đối với mối tương quan điều chỉnh giữa tấm phía trên 2 và đường cắt 1c, đường cắt 1c được tạo ra hướng ra ngoài đối với tấm 2 theo hướng chiều ngang, có nghĩa là, tấm phía trên 2 không có sẵn ở vị trí của đường cắt 1c. Do đó, số lớp của tấm có thể được giảm xuống ở vị trí của đường cắt 1c, và việc này góp phần vào việc cải thiện việc cắt đường cắt 1c dễ dàng.

Ở đây, để tạo điều kiện thuận lợi hơn việc cắt của đường cắt 1c, tấm chống rò rỉ 4 tốt hơn là được bố trí để hướng kéo căng ở thời gian tạo ra màng nhựa mà là tấm 4 trên Fig.6 được thiết lập dọc theo hướng chiều dọc. Có nghĩa là, màng nhựa thường có thể được cắt dọc theo hướng kéo căng do hướng của nhựa được chỉnh thẳng với hướng kéo căng. Do đó, nếu hướng kéo căng dọc theo hướng chiều dọc, trở nên cắt dễ dàng hơn tấm chống rò rỉ 4 dọc theo hướng chiều dọc. Kết quả là, phần thẳng 1cL nêu trên mà trong đó tấm 4 có sẵn có thể được cắt chính xác dọc theo hướng chiều dọc.

Hơn nữa, khi phần cong 1cB được cắt kế tiếp đến phần thẳng 1cL của đường cắt 1c như được thể hiện trên Fig.6, đường được kéo dài của phần thẳng 1cL hoặc vị trí gần nó nhiều khả năng được cắt nhằm trực tiếp do momen gây ra trong khi cắt phần thẳng 1cL, có nghĩa là, đường cắt có thể được cắt nhằm ở vị trí được dịch chuyển từ phần cong 1cB. Tuy nhiên, trong trường hợp này, ví dụ này được sắp xếp như sau.

Thứ nhất, chi tiết co giãn quanh chân 21 được đặt gần đường cắt 1c, và ở đây, chi tiết co giãn quanh chân 21 và phần cong 1cB của đường cắt 1c được cắt ngang ở vị trí cắt ngang P1c được xác định trước khi nhìn từ hướng độ dày. Cụ thể, như được thể hiện trên nửa phần bên phải của Fig.6, khi phần cong 1cB theo giả thiết được chia thành hai phần, ví dụ, phần 1cBa ở phía khoảng hở quanh thất lưng 1HB và phần 1cBb

ở phía khoảng hở quanh chân 1HL, vị trí cắt ngang P1c của chi tiết co giãn quanh chân 21 và đường cắt 1c được bao gồm ở phần trước 1cBa ở phía khoảng hở quanh thất lưng 1HB, và do đó vị trí cắt ngang P1c được đặt tương đối gần vị trí phạm vi PLB giữa phần thẳng 1cL và phần cong 1cB.

Do đó, trong quá trình cắt phần cong 1cB kế tiếp phần thẳng 1cL của đường cắt 1c, khi vị trí cắt của nó tiến đến vị trí cắt ngang P1c nêu trên gần vị trí phạm vi PLB nêu trên, momen của việc cắt theo hướng chiều dọc, mà gây ra bởi phần thẳng 1cL, được thấm hút bởi sự biến dạng đàn hồi của chi tiết co giãn quanh chân 21, nhờ đó ngăn thao tác cắt thẳng dọc theo hướng chiều dọc. Việc này có thể tạo ra sự điều chỉnh quá trình về phía phần cong 1cB một cách nhanh chóng, nhờ đó cho phép việc cắt được thực hiện chính xác dọc theo phần cong 1cB.

Hơn nữa, theo sự liên quan chéo giữa đường cắt 1c nêu trên và chi tiết co giãn quanh chân 21 (tương ứng với chi tiết co giãn), hầu hết phần chi tiết co giãn quanh chân 21 còn lại ở miếng thấm hút 1p sau khi đường cắt 1c được cắt. Có nghĩa là, như được thể hiện trên Fig.6, với sự liên quan chéo này, chi tiết co giãn quanh chân 21 được bố trí cạnh đường cắt 1c theo hướng chiều ngang qua khoảng được xác định trước của phần thất lưng thứ hai 1b theo hướng chiều dọc, và chi tiết co giãn quanh chân 21 được đặt hướng vào trong của đường cắt 1c theo hướng chiều ngang ở ít nhất trong phần A21 ở khoảng được xác định trước. Do đó, sau khi đường cắt 1c được cắt, chi tiết co giãn quanh chân 21 còn lại ở phần còn lại 1bc của phần thất lưng thứ hai 1b của miếng thấm hút 1p ở ít nhất trong phần A21 đã nêu trên.

Do đó, phần còn lại 1bc của phần thất lưng thứ hai 1b của miếng 1p có thể nâng lên ở phía tiếp xúc với da theo hướng độ dày do lực co của chi tiết co giãn quanh chân 21 như được thể hiện bằng các mũi tên trên Fig.7A. Do đó, khi miếng thấm hút 1P được lồng vào và được bố trí sao cho phần còn lại 1bc của phần thất lưng thứ hai 1b được đặt lên phía bụng của trẻ sơ sinh có cân nặng thấp 101 được đặt ở tư thế nằm

sắp và phần thất lưng thứ nhất 1a được đặt lên phía lưng của người mặc, phần còn lại 1bc của phần thất lưng thứ hai 1b, mà nâng lên phía tiếp xúc với da, đến tiếp xúc với phần bụng của trẻ sơ sinh 101. Do đó, khoảng trống giữa phần bụng của trẻ sơ sinh 101 và phần còn lại 1bc của phần thất lưng thứ hai 1b có thể được giảm xuống, nhờ đó cho phép miếng thấm hút 1p thể hiện các đặc tính ngăn rò rỉ cao.

Hơn nữa, ở ví dụ trên Fig.9, các đặc tính cắt dễ dàng của đường cắt 1c khác nhau phụ thuộc vào các vị trí theo hướng chiều dọc do sắp xếp các lỗ thủng. Ví dụ, khi đường cắt 1c theo giả thiết được chia thành ba phần, ví dụ, 1c1, 1c2 và 1c3 theo hướng chiều dọc, các đặc tính cắt dễ dàng lần lượt được thiết lập phụ thuộc vào mỗi phần 1c1, 1c2 và 1c3. Cụ thể, phần thứ nhất 1c1 (tương ứng với phần đường cắt thứ nhất) mà là phần 1c1 của ba phần 1c1, 1c2 và 1c3 được đặt ở vị trí bao gồm phần 1bHB là khoảng hở quanh thất lưng 1HB ở phần thất lưng thứ hai 1b, và phần thứ nhất 1c1 này được tạo ra để các lỗ thủng mà được cắt một cách dễ dàng. Hơn nữa, phần thứ hai 1c2 (tương ứng với phần đường cắt thứ hai) mà là phần 1c2 khác được đặt vào để bao gồm cùng vị trí như phần cố định băng gài 1bk đối với vị trí theo hướng chiều dọc, và phần thứ hai 1c2 này được tạo ra để là các lỗ thủng mà được cắt khó hơn các lỗ thủng của phần thứ nhất 1c1. Hơn nữa, phần thứ ba 1c3 mà là một phần còn lại 1c3 là phần cong 1cB nêu trên, và phần 1c3 này được tạo ra sao cho là các lỗ thủng cắt dễ dàng có cùng tính chất như phần thứ nhất 1c1.

Việc này có thể ngăn phần thứ hai 1c2 nêu trên khỏi bị cắt đột ngột dựa vào các lỗ thủng khó cắt của phần thứ hai 1c2 khi mỗi băng gài 11, 11 được kéo hướng ra ngoài theo hướng chiều ngang để cho phép vật dụng thấm hút 1 được mặc bởi trẻ sơ sinh có cân nặng thấp 101 là tã lót kiểu băng dùng một lần 1. Hơn nữa, khi tã lót 1 được tháo khỏi trẻ sơ sinh có cân nặng thấp 101, hoặc khi vật dụng thấm hút 1 được sử dụng làm miếng thấm hút 1p, việc cắt có thể được bắt đầu dễ dàng từ phần 1bHB mà là khoảng hở quanh thất lưng 1HB nêu trên dựa vào các lỗ thủng cắt dễ dàng ở phần

thứ nhất 1c1. Ngoài ra, ở phần cong 1cB mà là phần thứ ba 1c3, phần 1cB có thể được cắt chính xác dọc theo dạng đích cong của nó dựa vào các lỗ thủng cắt dễ dàng.

Ngẫu nhiên, việc điều chỉnh các lỗ thủng cắt dễ dàng nêu trên và các lỗ thủng khó cắt có thể đạt được bằng các thay đổi chiều dài của các khe hở được bố trí ở các lỗ thủng, và trong ví dụ này, việc điều chỉnh được thực hiện theo cách đó. Có nghĩa là, trong ví dụ này, khoảng dài của các khe hở được giữ không đổi và chiều dài các khe hở được làm khác nhau, nhờ đó phân biệt, giữa phần 1c2 nêu trên, và các phần 1c1 và 1c3 nêu trên, các tỷ lệ tương ứng của chiều dài các khe hở xảy ra trên mỗi đơn vị chiều dài theo hướng mà trong đó đường cắt 1c kéo dài. Thông thường, nếu tỷ lệ này lớn hơn, phần được cắt dễ dàng, và nếu tỷ lệ này nhỏ hơn, phần khó được cắt. Do đó, trong ví dụ này, tỷ lệ ở phần thứ hai 1c2 được làm nhỏ hơn tỷ lệ ở phần thứ nhất 1c1 và phần thứ ba 1c3.

Fig.10 là sơ đồ minh họa đường cắt 1c' trong ví dụ được cải biến thứ nhất. Theo phương án nêu trên, như được minh họa trên Fig.6, số lớp của tấm được thay đổi từ ba đến hai tấm theo vị trí của đường cắt 1c, trong khi ở ví dụ cải biến thứ nhất, số lớp của tấm được giữ không đổi qua toàn bộ chiều dài của đường cắt 1c'. Có nghĩa là, như được minh họa trên Fig.10, vị trí của đường cắt 1c' ở ví dụ được cải biến thứ nhất được dịch chuyển hướng ra ngoài theo hướng chiều ngang đối với đường cắt 1c nêu trên theo phương được thể hiện trên Fig.6, và do đó đường cắt 1c' được đặt ở phía ngoài của tấm chống rò rỉ 4 theo hướng chiều ngang qua toàn bộ chiều dài của nó. Ở vị trí này, chỉ có hai tấm, ví dụ, tấm gấu chẵn 6 và tấm bên ngoài 5 có sẵn. Do đó, các lỗ thủng của đường cắt 1c' được tạo ra bằng cách kéo dài qua hai tấm 5 và 6 này theo hướng độ dày, và vì vậy đường cắt 1c' có thể được cắt với cá đặc tính cắt phù hợp so số lớp giảm xuống. Lưu ý là, do các kết cấu khác so với nêu trên thường giống như các kết cấu theo phương án đã nêu trên, cùng các kết cấu được ký hiệu bởi cùng số viện dẫn và các phần mô tả của chúng sẽ được bỏ qua.

Fig.11 là sơ đồ minh họa các đường cắt 1c'' trong ví dụ được cải biến thứ hai. Theo phương án nêu trên và ví dụ được cải biến thứ nhất, như được minh họa trên Fig.6 và Fig.10, mỗi đường cắt 1c, 1c' bao gồm phần thẳng 1cL và phần cong 1cB, trong đó ở ví dụ được cải biến thứ hai này, đường cắt 1c'' không bao gồm phần cong 1cB, nhưng chỉ bao gồm phần thẳng 1cL. Có nghĩa là, ở ví dụ được cải biến thứ hai, đường cắt 1c'' còn được dịch chuyển ra phía ngoài theo hướng chiều ngang kế tiếp ví dụ được cải biến thứ nhất, nhờ đó cho phép phần cố định bằng gài 1bk chỉ được cắt bằng một phần thẳng 1cL dọc theo hướng chiều dọc. Đối với đường cắt 1c'' này, do chỉ có phần thẳng 1cL, cắt đường cắt 1c'' dễ dàng. Do đó, có thể thực hiện việc cắt chính xác mà không cần dịch chuyển ở mức độ lớn từ đường cắt 1c''. Lưu ý là, chỉ hai tấm, có nghĩa là, tấm gấu chẵn 6 và tấm bên ngoài 5 cũng có mặt ở vị trí của đường cắt 1c''. Do đó, các lỗ thủng của đường cắt 1c'' được tạo ra bằng cách kéo dài qua hai tấm 5, 6 này theo hướng độ dày.

Fig.12 là sơ đồ minh họa các đường cắt 1c''' trong ví dụ được cải biến thứ ba. Tất cả các đường cắt 1c, 1c' và 1c'' theo phương án nêu trên (Fig.6), ví dụ được cải biến thứ nhất (Fig.10) và ví dụ được cải biến thứ hai (Fig.11) được tạo ra về cơ bản thành gần như dạng chữ J hoặc bằng cách kéo dài theo đường thẳng từ phần 1bHB là khoảng hở quanh thất lưng 1HB đến phần 1bHL là khoảng hở quanh chân 1HL ở phần thất lưng thứ hai 1b, trong khi mỗi đường cắt 1c''' của ví dụ được cải biến thứ ba chủ yếu khác nhau ở chỗ không lấy đường này. Mặt khác, như được thể hiện trên Fig.12, đường cắt 1c''' được tạo ra về cơ bản ở dạng chữ U để bao quanh phần cố định bằng gài 1bk từ ba phía. Ở đường cắt 1c''' này, đầu bắt đầu Ps của nó được đặt vào mép ngoài cùng 1bsfee theo hướng chiều ngang ở cánh bên thứ hai 1bsf của phần thất lưng thứ hai 1b, và từ vị trí này, đường cắt 1c''' kéo dài để phần cố định bằng gài 1bk được đặt ở phía bên trong là đường về cơ bản có dạng chữ U. Cuối cùng, tương tự với đầu bắt đầu Ps nêu trên, đường cắt 1c''' tiến đến mép ngoài cùng 1bsfee theo hướng

chiều ngang ở cánh bên thứ hai 1bsf, và vị trí Pe mà tiến đến mép ngoài cùng 1bsfee được gọi là đầu cuối Pe của đường cắt 1c'''. Lưu ý là, do các kết cấu khác so với nêu trên thường giống như các kết cấu theo phương án đã nêu trên, cùng các kết cấu được ký hiệu bởi cùng số viện dẫn và các phần mô tả của chúng sẽ được bỏ qua.

Hơn nữa, các đường cắt 1ca tương tự với các đường cắt 1c của phần thất lưng thứ hai 1b nêu trên có thể được tạo ra ở phần thất lưng thứ nhất 1a trong một số trường hợp. Fig.13 is a hình vẽ phẳng dạng sơ đồ of an vật dụng thấm hút 1'''' bao gồm the các đường cắt 1ca. Trong ví dụ này, về cơ bản mỗi đường cắt dạng chữ J 1ca, 1ca có dạng tương tự với các đường cắt 1c, 1c của phần thất lưng thứ hai 1b cũng được tạo ra ở các cánh bên thứ nhất 1asf, 1asf của phần thất lưng 1a. Sau đó, khi mỗi các đường cắt 1ca, 1ca được cắt, trị số tối đa L1ac của kích thước của phần còn lại 1ac theo hướng chiều ngang, mà còn lại ở trung tâm của phần thất lưng thứ nhất 1a theo hướng chiều ngang, trở nên nhỏ hơn trị số tối đa L1a của kích thước của phần thất lưng thứ nhất 1a theo hướng chiều ngang trước khi cắt. Do đó, khi vật dụng thấm hút 1'''' được lồng vào thành phần đích lồng vào thích hợp với phần còn lại 1ac của phần thất lưng thứ nhất 1a sau khi việc cắt được lấy ở phần phía trước, các đặc tính lồng vào của chúng có thể được cải thiện.

Ngẫu nhiên, đường cắt về cơ bản có dạng chữ J 1ca này cũng bao gồm phần thẳng 1caL dọc theo hướng chiều dọc ở vị trí bên ngoài theo hướng chiều dọc, và bao gồm phần cong 1caB ở vị trí bên trong của phần thẳng 1caL này theo hướng chiều dọc. Ở đây, vị trí của phần thẳng 1caL theo hướng chiều ngang tương ứng với vị trí của phần thẳng 1cL của đường cắt 1c ở phần thất lưng thứ hai 1b nêu trên. Nếu các vị trí đó tương ứng với nhau theo cách này, thì phần còn lại 1ac của phần thất lưng thứ nhất 1a và phần còn lại 1bc của phần thất lưng thứ hai 1b ở vật dụng thấm hút 1'''' sau khi mỗi đường cắt 1c, 1c, 1ca và 1ca được cắt tương đồng theo kích cỡ với nhau theo hướng chiều ngang, và do đó, bất cứ cái nào được sử dụng làm phần phía trước theo

hướng lồng vào, các đặc tính lồng vào thích hợp có thể thu được.

Ngẫu nhiên, ở phần đầu của phần mô tả, được mô tả là tã lót 1 theo phương án sáng chế đặc biệt thích hợp dùng cho trẻ sơ sinh có cân nặng thấp 101 có cân nặng là 3000gam hoặc nhỏ hơn. Ngoài ra, khi xem xét là tã lót 1 có thể giải quyết vấn đề nêu trên một cách hiệu quả kết hợp với tư thế điều chỉnh và xử lý tối thiểu, có thể coi là tã lót 1 hữu hiệu hơn trong trường hợp mà trong đó trẻ sơ sinh có khả năng hơn để lấy tư thế điều chỉnh và xử lý tối thiểu cần thiết hơn. Việc này là trường hợp mà trong đó cân nặng của người bệnh nhỏ hơn.

Do đó, tã lót 1 theo phương án sáng chế tốt hơn là được áp dụng đối với trẻ sơ sinh có cân nặng thấp là 500gam hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 2500gam, tốt hơn nữa là được áp dụng đối với trẻ sơ sinh có cân nặng rất thấp là 1000gam hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 1500gam, và còn tốt hơn nữa là được áp dụng đối với trẻ sơ sinh có cân nặng cực thấp nhỏ hơn 1000 gam.

Hơn nữa, tã lót 1 theo phương án sáng chế cụ thể ở trẻ sơ sinh có cân nặng thấp 101 và do đó nhỏ hơn tã lót 1 có sẵn dùng cho trẻ sơ sinh. Ví dụ, chiều dài sản phẩm của tã lót dùng cho trẻ sơ sinh là 365mm, và chiều dài đường tròn L1HB của khoảng hở quanh thắt lưng 1HB ở trạng thái được mặc là 304mm. Mặt khác, ở tã lót 1 theo phương án sáng chế, chiều dài sản phẩm L1 (Fig.2) nằm trong khoảng từ 210mm đến 330mm, và chiều dài đường tròn L1HB của khoảng hở quanh thắt lưng 1HB ở trạng thái được mặc nằm trong khoảng từ 160 đến 295mm.

Lưu ý là, chiều dài sản phẩm L1 được đo bằng, ví dụ, cho phép tã lót 1 ở trạng thái không được gấp. Mặt khác, như được thể hiện trên Fig.2, ở trạng thái không được gấp, việc gài các băng gài 11, 11 vào vùng dính 1a được tháo ra đầu tiên, và sau đó phần thắt lưng thứ nhất 1a, phần đũng 1m và phần thắt lưng thứ hai 1b ở trạng thái là được bố trí theo hướng chiều dọc. Ngoài ra, tã lót 1 được đưa vào trạng thái được kéo dài theo hướng chiều dọc đến khi sự co lại của các tấm gấu chắn 6 do các chi tiết co

giãn gấu chấn 6r và sự co lại của các cánh bên phần đũng 1msf, 1msf dựa vào các chi tiết co giãn quanh chân 21, 21 vừa mới loại bỏ. Sau đó, kích cỡ tối đa L1 theo hướng chiều dọc ở trạng thái kéo dài này được đo, và trị số đo của nó sẽ là chiều dài sản phẩm L1 nêu trên.

Trong đó, chiều dài đường tròn L1HB của khoảng hở quanh thắt lưng 1HB nêu trên được đo ở trạng thái mà trong đó cặp băng gài 11, 11 được đưa vào trạng thái gài với các băng gài xếp chồng. Fig.14 là sơ đồ minh họa của chúng. Lưu ý là, sau đây, để thuận tiện cho việc giải thích, băng gài 11 của cánh bên thứ hai 1bsf được đặt vào phía bên trái trên Fig.14 được gọi là “băng phía bên trái 11-1”, và tương tự băng gài 11 của cánh bên thứ hai 1bsf được đặt vào phía bên phải trên Fig.14 được gọi là “băng phía bên phải 11-2”.

Trước tiên, khi chuẩn bị để đo, hai băng gài 11-1 và 11-2 được đưa vào trạng thái gài với các băng gài xếp chồng. Có nghĩa là, như được minh họa trên Fig.14, chi tiết bên trong 11m của băng phía bên phải 11-2 được gài với bề mặt phía không tiếp xúc với da 11-1s của băng phía bên trái 11-1 sau khi chi tiết bên trong 11m của băng phía bên trái 11-1 được gài với vùng đích 1at của phần thắt lưng thứ nhất 1a. Tuy nhiên, trong trường hợp đó, việc điều chỉnh được thực hiện sao cho đầu 11-2e của băng phía bên phải 11-2 khớp với đầu 11me ở phía đế của chi tiết bên trong 11m của băng phía bên trái 11-1, trong khi các vị trí trung tâm C11-1, C11-2 của các băng 11-1, 11-2 này theo hướng chiều dọc được chỉnh thẳng với nhau. Do đó, trạng thái gài với các băng gài xếp chồng được thực hiện.

Sau đó, khoảng hở quanh thắt lưng 1HB được tạo ra dựa vào trạng thái gài này được kéo dài cho đến khi sự co lại do the các chi tiết co giãn quanh thắt lưng 21 vừa mới được loại bỏ. Ở trạng thái kéo dài này, chiều dài đường tròn L1HB của khoảng hở quanh thắt lưng 1HB được đo, nhờ đó thu được chiều dài đường tròn L1HB.

Ngẫu nhiên, như ví dụ về chiều dài sản phẩm L1 và chiều dài đường tròn

L1HB của khoảng hở quanh thất lưng 1HB dùng cho trẻ sơ sinh có cân nặng thấp, có thể lần lượt đưa ra là 310mm và 273,5mm. Hơn nữa, như ví dụ về chiều dài sản phẩm L1 và chiều dài đường tròn L1HB của khoảng hở quanh thất lưng 1HB dùng cho trẻ sơ sinh có cân nặng rất thấp, có thể lần lượt đưa ra là 270mm và 220mm. Hơn nữa, như ví dụ về chiều dài sản phẩm L1 và chiều dài đường tròn L1HB của khoảng hở quanh thất lưng 1HB dùng cho trẻ sơ sinh có cân nặng cực thấp, có thể lần lượt đưa ra là 230mm và 219mm.

Các phương án khác

Mặc dù các phương án theo sáng chế đã được nêu trên, các phương án nêu trên nằm mục đích để tạo điều kiện thuận lợi hiểu sáng chế, và sáng chế không được giải thích như được giới hạn đối với các phương án sáng chế. Và hiển nhiên là việc cải biến và cải thiện khác có thể được thực hiện đối với sáng chế mà không xa rời tinh thần sáng chế, và các phần tương đương của chúng nằm trong sáng chế. Ví dụ, các cải biến sau đây là có thể có.

Theo phương án nêu trên, các lỗ thủng được minh họa bằng ví dụ như các ví dụ về các đường cắt 1c, 1c', 1c'', 1c''' và 1ca. Tuy nhiên, sáng chế không bị giới hạn đối với việc đó. Có nghĩa là, nếu các đường cắt 1c, 1c', 1c'', 1c''' và 1ca được cắt dễ dàng hơn các phần quanh chúng, các đường cắt có thể bao gồm các phần bất kỳ khác các lỗ thủng. Ví dụ, các khe hở có thể có dạng hình cung hoặc các khe hở dạng sóng thay vì các khe hở thẳng mà được đặt dọc theo hướng mà trong đó các đường cắt 1c, 1c', 1c'', 1c''' và 1ca sẽ kéo dài, hoặc dạng phẳng của lỗ xuyên có thể được tạo ra thành dạng như dạng tròn và dạng elip. Hơn nữa, sáng chế không bị giới hạn đối với dạng mà trong đó các lỗ xuyên qua được đặt vào. Ví dụ, các đường cắt 1c, 1c', 1c'', 1c''' và 1ca có thể được tạo ra bằng các rãnh được tạo ra bằng cách ép hoặc ép và liên kết hàn theo hướng độ dày.

Theo phương án nêu trên, như được thể hiện trên các Fig.6, Fig.10, Fig.11 và

Fig.12, mỗi đường cắt 1c, 1c', 1c'', 1c''' được tạo ra ở cánh bên thứ hai 1bsf của phần thắt lưng thứ hai 1b, sao cho phần 1bk mà vật liệu cơ sở dạng băng 11a băng gài 11 được cố định vào đó được cắt cùng với băng gài 11 ở phần thắt lưng thứ hai 1b. Tuy nhiên, sáng chế không bị giới hạn đối với việc đó. Có nghĩa là, như được thể hiện trên Fig.15, đường cắt có thể không tạo ra ở cánh bên thứ hai 1bsf, và đường cắt 1c11a có thể chỉ được tạo ra ở băng gài 11. Chi tiết như sau. Khi vật dụng thấm hút 1 được sử dụng làm miếng thấm hút 1p, phần nhô ra 11p của băng gài 11, mà nhô ra khỏi phần thắt lưng thứ hai 1b theo hướng chiều ngang, là theo cách trước tiên của thao tác mặc. Do đó, nếu ít nhất phần nhô ra 11p này được cắt khỏi phần thắt lưng thứ hai 1b, vật dụng thấm hút 1p sau khi phần cắt này có thể được sử dụng làm miếng thấm hút 1p mà không có bất kỳ vấn đề. Do đó, như được minh họa trên Fig.15, đường cắt 1c11a có thể chỉ được tạo ra dùng cho vật liệu cơ sở dạng băng 11a của băng gài 11.

Ở đây, khi vị trí mà đường cắt 1c11a này được tạo ra được mô tả chi tiết, ở vật liệu cơ sở dạng băng 11a của băng gài 11, đường cắt 1c11a được tạo ra dọc theo hướng chiều dọc ở cùng vị trí như mép ngoài cùng 1bsfee của cánh bên 1bsf của phần thắt lưng thứ hai 1b theo hướng chiều ngang. Do đó, nếu đường cắt 1c11a này được cắt, trạng thái mà trong đó không có phần nhô ra 11p của băng gài 11 có thể đạt được. Có nghĩa là, trạng thái mà trong đó không có phần nhô ra mà nhô ra cụ thể khỏi phần thắt lưng thứ hai 1b theo hướng chiều ngang. Việc này ngăn miếng 1p khỏi được giữ chặt khi miếng 1p được lồng dưới trẻ sơ sinh có cân nặng thấp 101 được đặt ở tư thế nằm sấp với phần thắt lưng thứ hai 1b được lấy ở phần phía trước, và miếng 1p có thể được lồng vào nhanh chóng.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Vật dụng thấm hút bao gồm hướng chiều dọc, hướng chiều ngang và hướng độ dày vuông góc với nhau, trong đó vật dụng thấm hút này bao gồm:

phần thắt lưng thứ nhất, phần đũng và phần thắt lưng thứ hai, mà được bố trí theo thứ tự này theo hướng chiều dọc; và

các băng gài mà lần lượt được cố định vào mỗi phần đầu của phần thắt lưng thứ hai theo hướng chiều ngang,

vật dụng thấm hút này có thể được sử dụng làm tã lót kiểu băng dùng một lần bằng cách gài lần lượt các băng gài vào phần thắt lưng thứ nhất để tạo ra khoảng hở quanh thắt lưng và cặp khoảng hở quanh chân,

các đường cắt được tạo ra ở trạng thái không được gấp của vật dụng thấm hút, mỗi đường cắt được sử dụng để cắt ít nhất phần nhô ra của mỗi băng gài, và phần nhô ra này nhô ra ngoài phần thắt lưng thứ hai theo hướng chiều ngang,

vật dụng thấm hút có thể được sử dụng làm miếng thấm hút mà không có phần nhô ra bằng cách cắt phần nhô ra ở mỗi đường cắt,

mỗi đường cắt bao gồm phần thẳng và phần cong có dạng cong, phần thẳng kéo dài thẳng dọc theo hướng chiều dọc từ phần được tạo thành khoảng hở quanh thắt lưng, phần cong được đặt hướng vào phần thẳng theo hướng chiều dọc và được dịch chuyển hướng ra ngoài theo hướng chiều ngang khi phần cong này tiếp cận theo cách hướng vào trong theo hướng chiều dọc.

2. Vật dụng thấm hút theo điểm 1, trong đó:

các đường cắt lần lượt được tạo ra ở mỗi vị trí trên cả hai phía theo hướng chiều ngang theo cách tương ứng với mỗi băng gài, và

mỗi đường cắt được tạo ra sao cho để cắt phần mà mỗi băng gài được cố định vào đó ở phần thắt lưng thứ hai.

3. Vật dụng thấm hút theo điểm 2, trong đó:

trị số tối đa của khoảng trống giữa các đường cắt theo hướng chiều ngang nhỏ hơn trị số tối đa của kích thước phần thắt lưng thứ nhất theo hướng chiều ngang.

4. Vật dụng thấm hút theo điểm 2 hoặc 3, trong đó:

mỗi đường cắt được tạo ra theo đường mà kéo dài từ phần được tạo thành khoảng hở quanh thắt lưng, đến phần được tạo thành khoảng hở quanh chân qua vị trí bên trong của phần mà mỗi băng gài được cố định vào đó ở phần thắt lưng thứ hai theo hướng chiều ngang.

5. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 4, trong đó:

mỗi đường cắt bao gồm các lỗ xuyên qua mà kéo dài qua theo hướng độ dày,

và các lỗ xuyên qua được bố trí dọc theo hướng mà mỗi đường cắt kéo dài.

6. Vật dụng thấm hút bao gồm hướng chiều dọc, hướng chiều ngang và hướng độ dày vuông góc với nhau, trong đó vật dụng thấm hút này bao gồm:

phần thắt lưng thứ nhất, phần đũng và phần thắt lưng thứ hai, mà được bố trí theo thứ tự này theo hướng chiều dọc; và

các băng gài mà lần lượt được cố định vào mỗi phần đầu của phần thắt lưng thứ hai theo hướng chiều ngang,

vật dụng thấm hút có thể được sử dụng làm tã lót kiểu băng dùng một lần bằng cách gài lần lượt các băng gài vào phần thắt lưng thứ nhất để tạo ra khoảng hở quanh thắt lưng và cặp khoảng hở quanh chân,

các đường cắt được tạo ra ở trạng thái không được gấp của vật dụng thấm hút, mỗi đường cắt được sử dụng để cắt ít nhất phần nhô ra của mỗi băng gài, và phần nhô ra này nhô ra ngoài phần thắt lưng thứ hai theo hướng chiều ngang,

vật dụng thấm hút có thể được sử dụng làm miếng thấm hút mà không có phần nhô ra bằng cách cắt phần nhô ra ở mỗi đường cắt,

mỗi đường cắt bao gồm các lỗ xuyên qua mà kéo dài qua theo hướng độ dày,

các lỗ xuyên qua được bố trí dọc theo hướng mà mỗi đường cắt kéo dài,

mỗi đường cắt bao gồm:

phần đường cắt thứ nhất mà được tạo ra bằng cách kéo dài hướng vào trong theo hướng chiều dọc từ phần được tạo thành khoảng hở quanh thất lưng; và

phần đường cắt thứ hai mà được đặt hướng về phần đường cắt thứ nhất theo hướng chiều dọc và được đặt vào cùng vị trí như mỗi băng gài theo hướng chiều dọc,

khi các tỷ lệ chiều dài của các lỗ xuyên qua chiếm trên đơn vị chiều dài theo hướng mà mỗi đường cắt kéo dài được so sánh, tỷ lệ phần đường cắt thứ hai nhỏ hơn tỷ lệ phần đường cắt thứ nhất.

7. Vật dụng thấm hút theo điểm 6, trong đó:

mỗi đường cắt bao gồm phần cong có, ở vị trí bên trong của phần đường cắt thứ hai theo hướng chiều dọc, dạng cong và được dịch chuyển ra ngoài theo hướng chiều ngang khi phần cong này tiếp cận theo cách hướng vào trong theo hướng chiều dọc,

khi các tỷ lệ chiều dài của các lỗ xuyên qua chiếm trên đơn vị chiều dài theo hướng mà mỗi đường cắt kéo dài được so sánh, tỷ lệ phần đường cắt thứ hai nhỏ hơn tỷ lệ phần cong.

8. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 7, trong đó:

các chi tiết co giãn mà làm co ít nhất phần thất lưng thứ hai và phần đũng theo hướng chiều dọc được bố trí dọc theo hướng chiều dọc, mỗi chi tiết co giãn được bố trí cạnh mỗi đường cắt theo hướng chiều ngang qua khoảng được xác định trước của phần thất lưng thứ hai theo hướng chiều dọc, và

ở ít nhất một phần của khoảng được xác định trước, các chi tiết co giãn được đặt hướng vào các đường cắt theo hướng chiều ngang.

9. Vật dụng thấm hút theo điểm 8, trong đó:

các chi tiết co giãn là các chi tiết co giãn quanh chân để làm co lại, theo hướng chiều dọc, các phần được tạo thành các khoảng hở quanh chân mà lần lượt được đặt

vào cả hai phía theo hướng chiều ngang.

10. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 9, trong đó:

các phần tạo gấu chần dạng tấm mà lần lượt được bố trí dọc theo hướng chiều dọc được bố trí ở mỗi vị trí trên cả hai phía theo hướng chiều ngang,

mỗi phần tạo gấu chần bao gồm phần đầu cơ sở mà không thể dựng theo hướng độ dày, và phần dựng mà có thể dựng lên ở phía tiếp xúc với da theo hướng độ dày với phần đầu cơ sở làm phần đỡ, phần đầu cơ sở và phần dựng được bố trí theo hướng chiều ngang, phần dựng dựng lên ở phía tiếp xúc với da theo hướng độ dày bằng cách làm co lại theo hướng chiều dọc dựa vào lực co được tạo ra ở phần dựng theo hướng chiều dọc, và

mỗi đường cắt được tạo ra ở vị trí bên ngoài phần đầu cơ sở và phần dựng theo hướng chiều ngang.

11. Vật dụng thấm hút theo điểm 10, trong đó:

ở mỗi phần đầu của phần dựng theo hướng chiều dọc, các phần cố định lần lượt được tạo ra để cố định các phần đầu theo cách thức mà các phần đầu hướng xuống trên tấm được đặt trên phía không tiếp xúc với da theo hướng độ dày, và

mỗi đường cắt được tạo ra ở vị trí bên ngoài phần cố định theo hướng chiều ngang.

12. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 11, trong đó:

mỗi liên quan tương ứng giữa phía bụng và phía lưng của đối tượng người mặc; và phần thất lưng thứ nhất và phần thất lưng thứ hai, là hướng vào nhau giữa tã lót kiểu băng dùng một lần và miếng thấm hút.

13. Vật dụng thấm hút bao gồm hướng chiều dọc, hướng chiều ngang và hướng độ dày vuông góc với nhau, trong đó vật dụng thấm hút này bao gồm:

phần thất lưng thứ nhất, phần đũng và phần thất lưng thứ hai, mà được bố trí theo thứ tự này theo hướng chiều dọc; và

các băng gài mà lần lượt được cố định vào mỗi phần đầu của phần thắt lưng thứ hai theo hướng chiều ngang,

vật dụng thấm hút có thể được sử dụng làm tã lót kiểu băng dùng một lần bằng cách gài lần lượt các băng gài vào phần thắt lưng thứ nhất để tạo ra khoảng hở quanh thắt lưng và cặp khoảng hở quanh chân,

các đường cắt được tạo ra ở trạng thái không được gấp của vật dụng thấm hút, mỗi đường cắt được sử dụng để cắt ít nhất phần nhô ra của mỗi băng gài, và phần nhô ra này nhô ra ngoài phần thắt lưng thứ hai theo hướng chiều ngang,

vật dụng thấm hút có thể được sử dụng làm miếng thấm hút mà không có phần nhô ra bằng cách cắt phần nhô ra ở mỗi đường cắt,

đường cắt khác được bao gồm để cắt phần đầu của phần thắt lưng thứ nhất theo hướng chiều ngang.

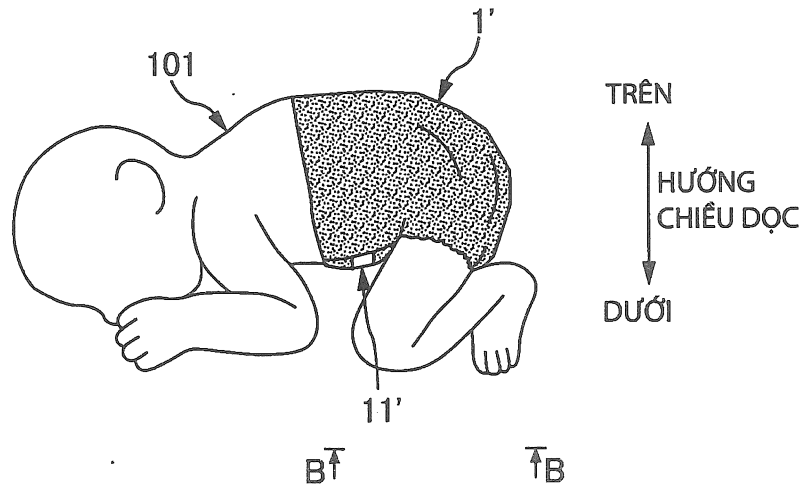
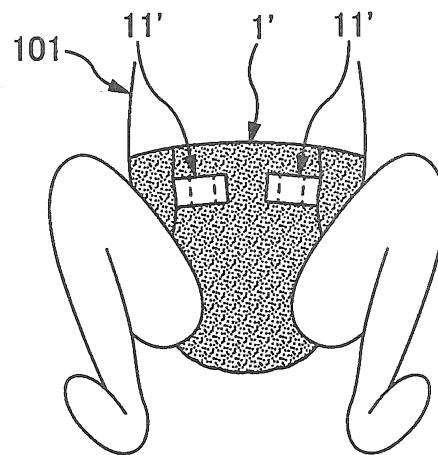


FIG. 1A



QUAN SÁT DỌC THEO CÁC MŨI TÊN B-B

FIG. 1B

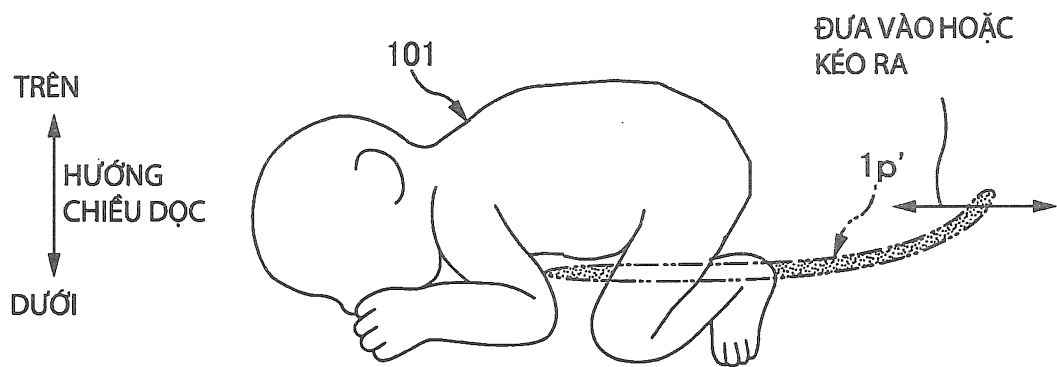


FIG. 1C

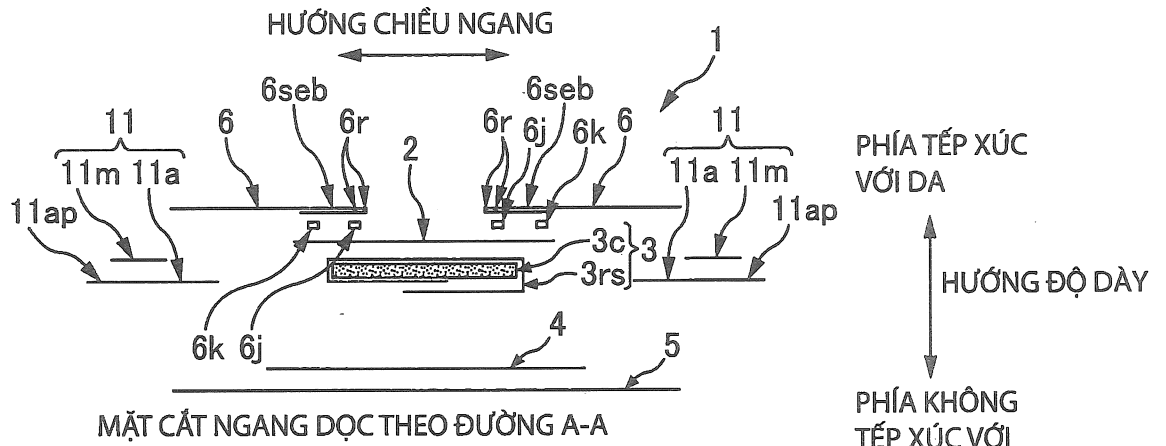


FIG. 3A

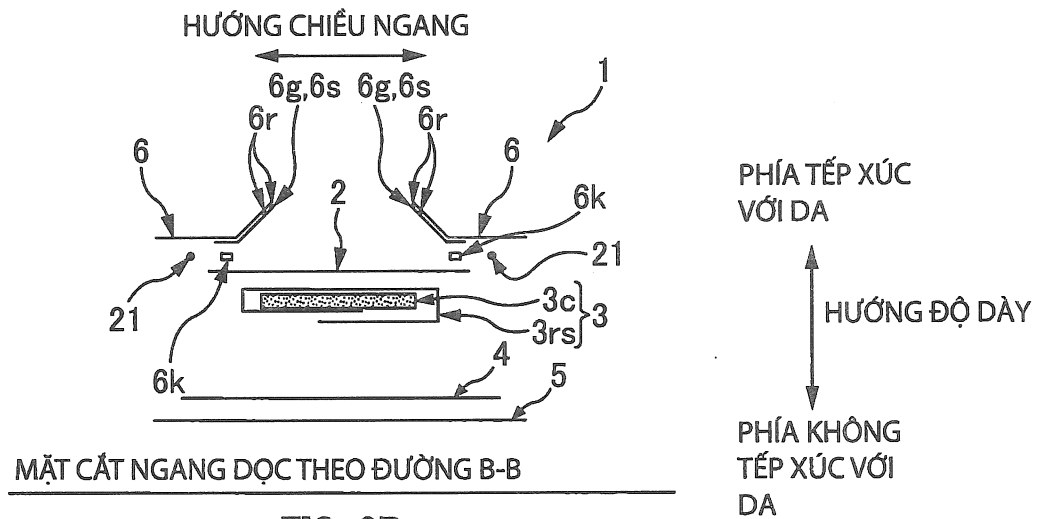


FIG. 3B

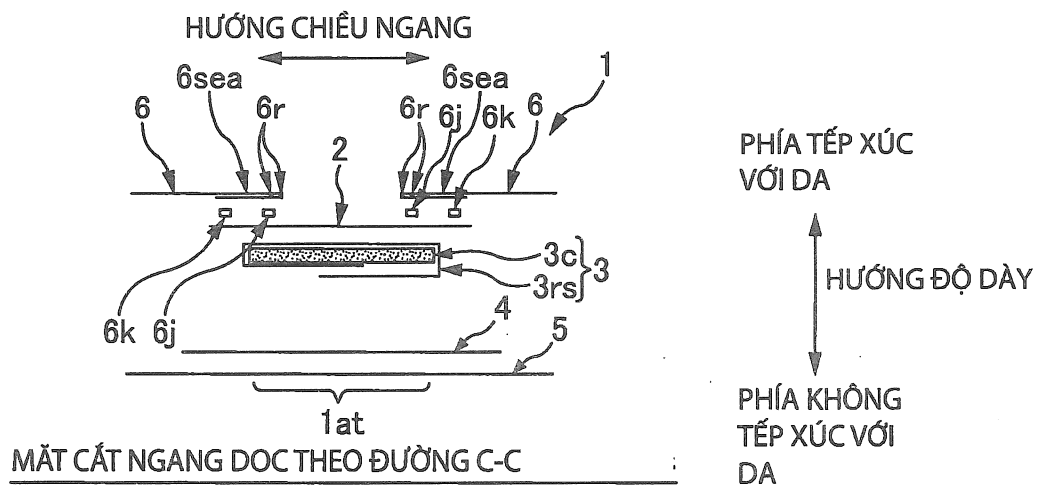


FIG. 3C

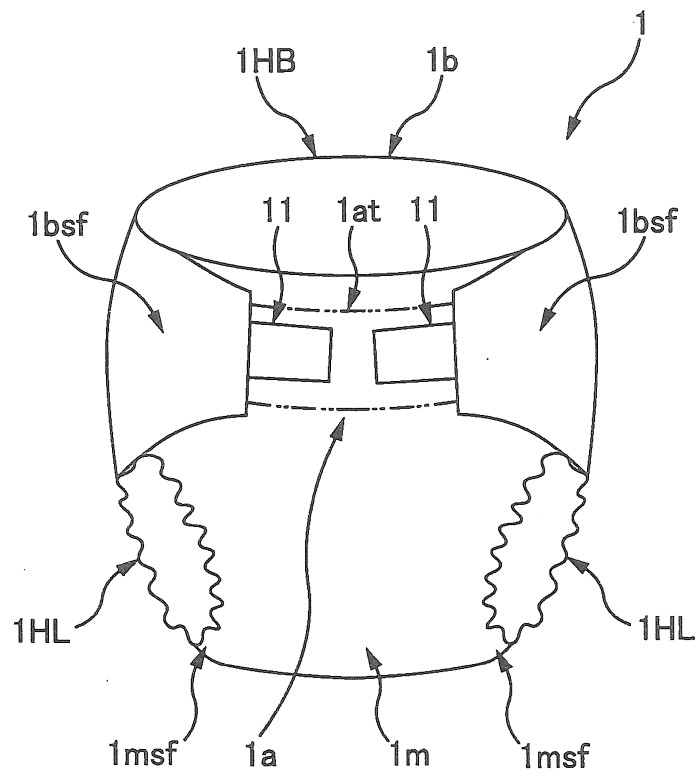


FIG. 4

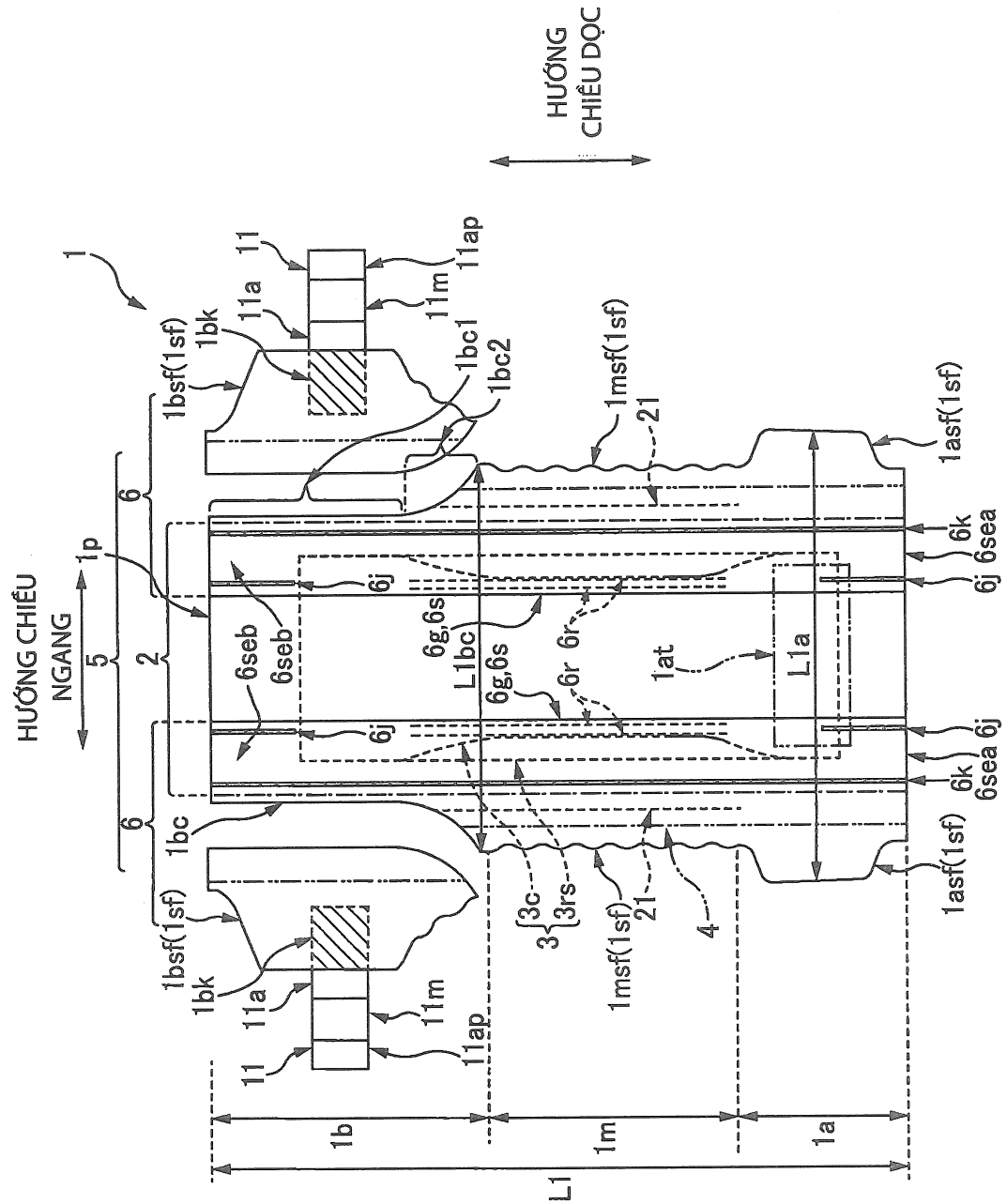


FIG. 5

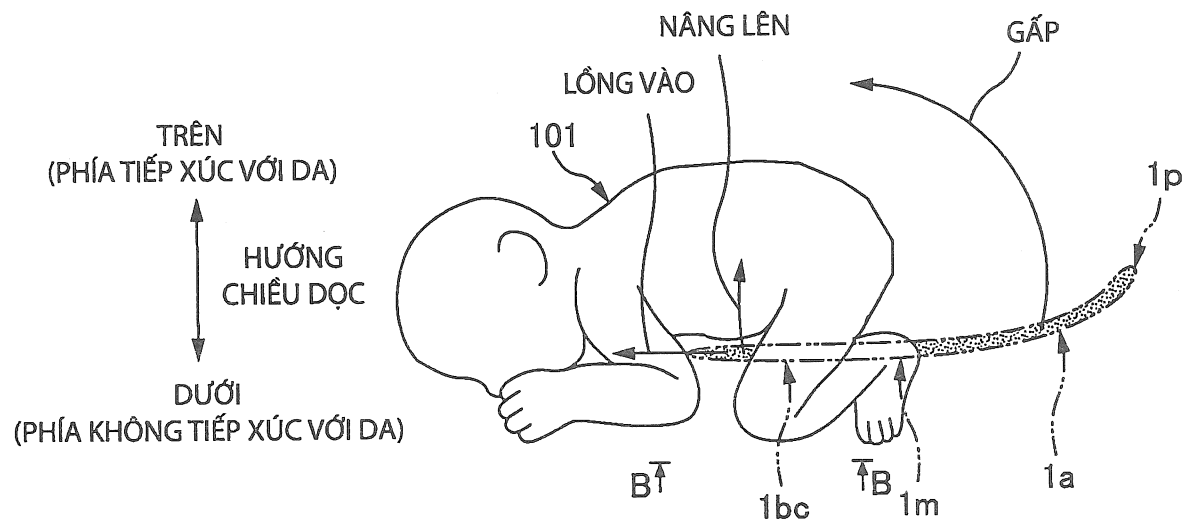
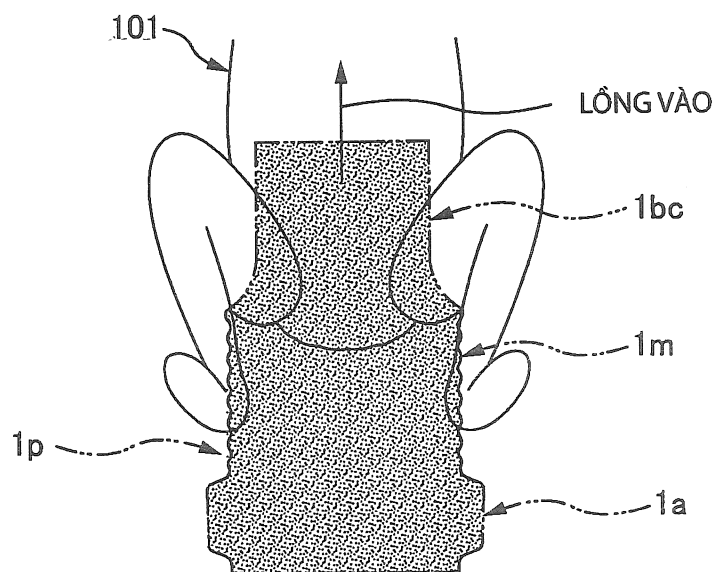


FIG. 7A



QUAN SÁT DỌC THEO CÁC MŨI TÊN B-B

FIG. 7B

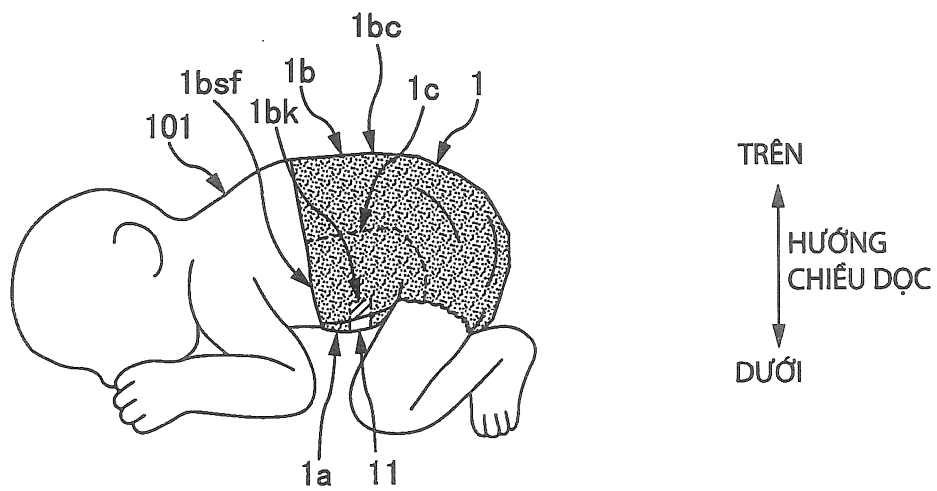


FIG. 8A

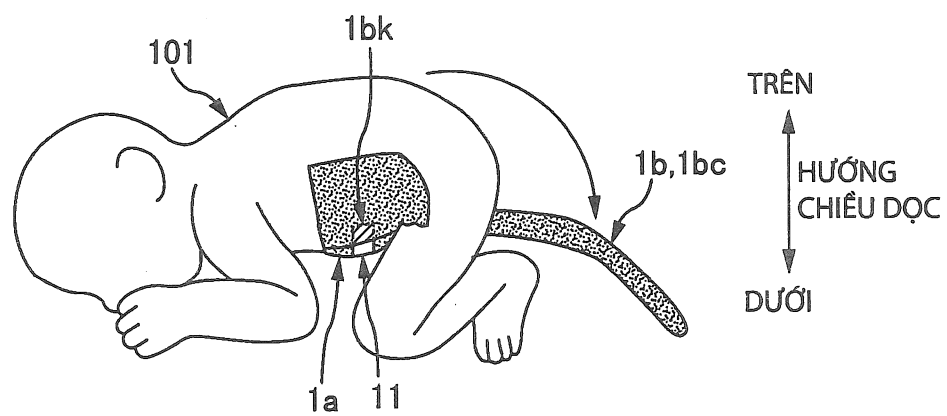


FIG. 8B

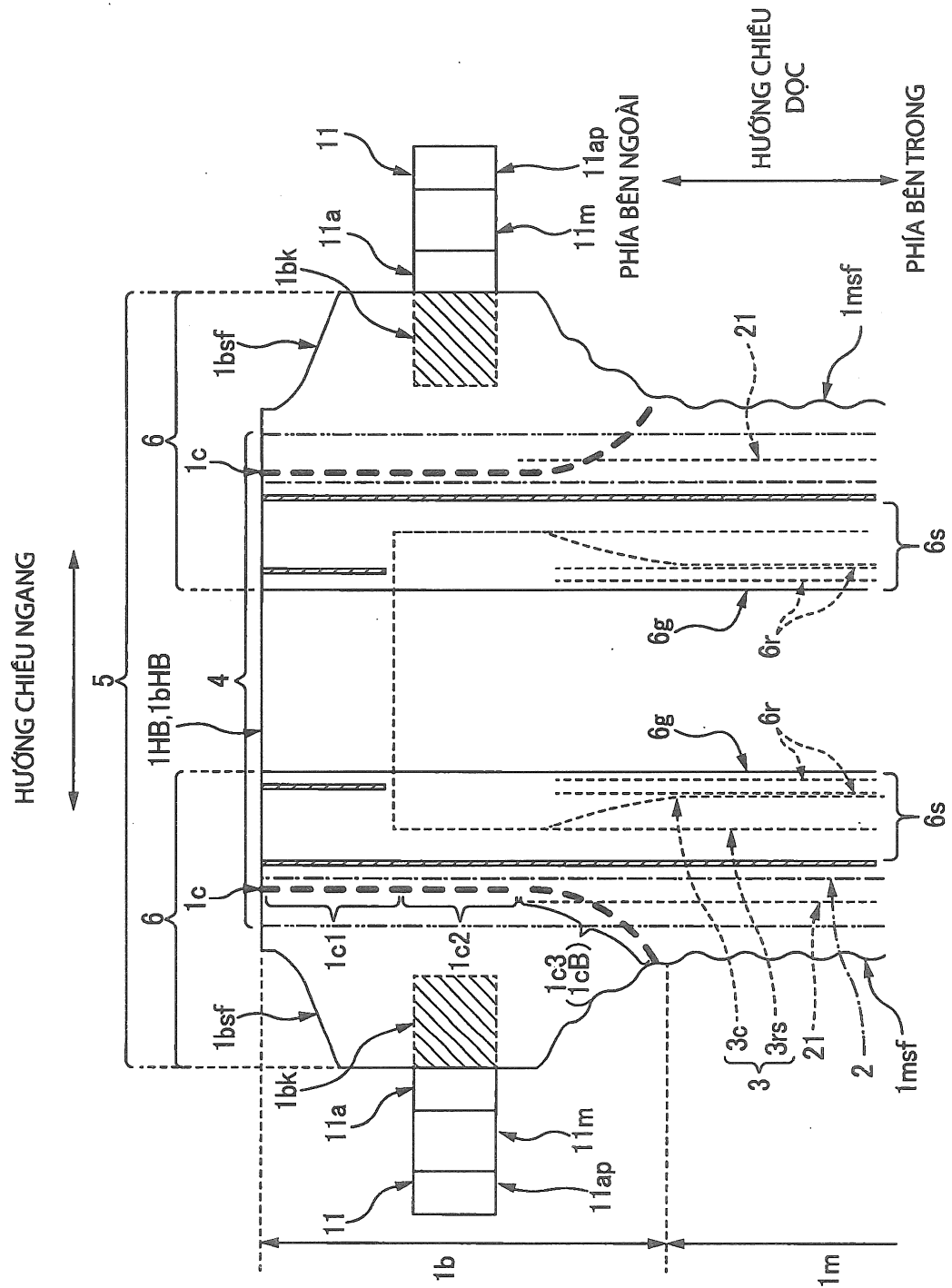


FIG. 9

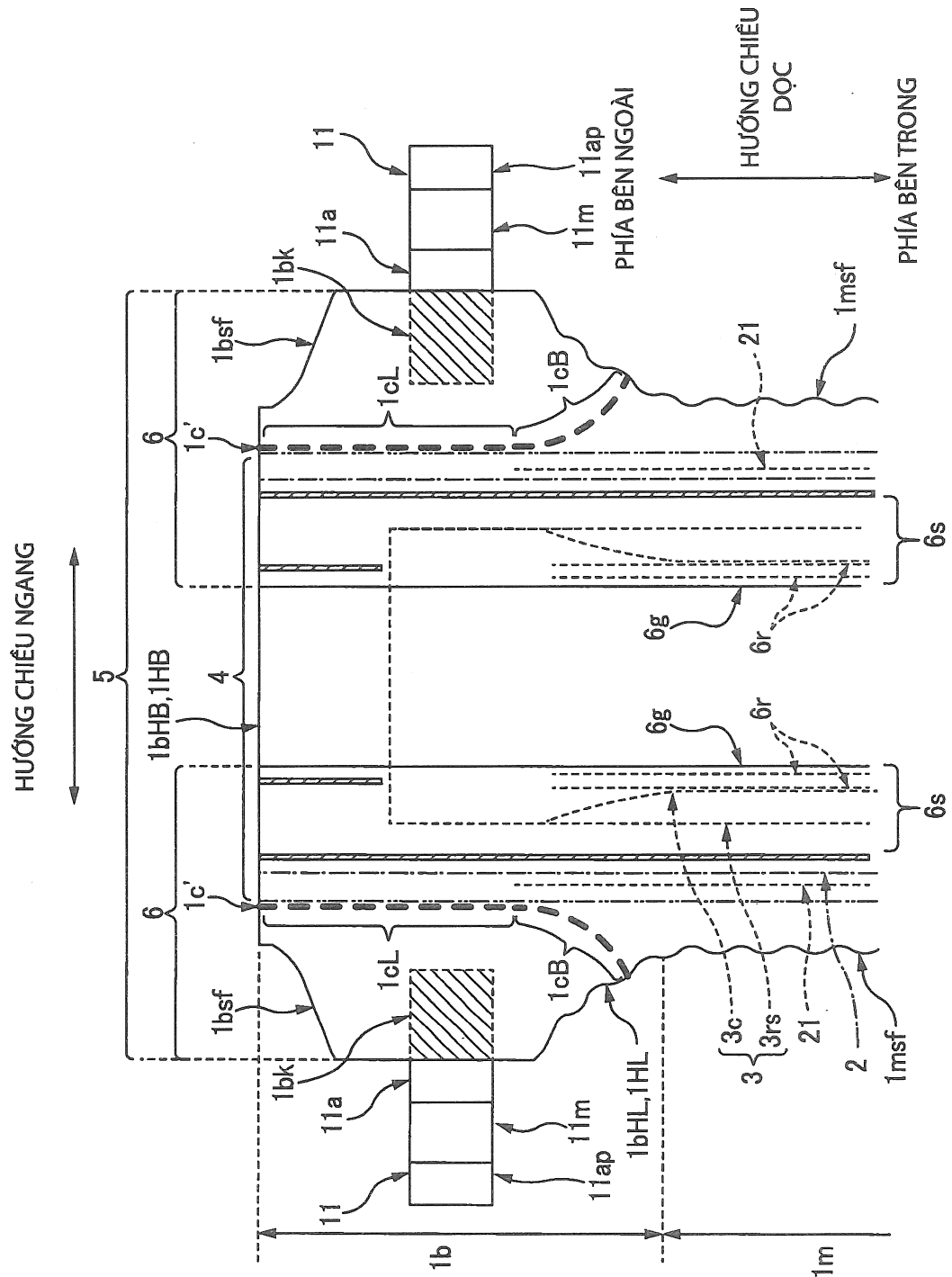


FIG.10

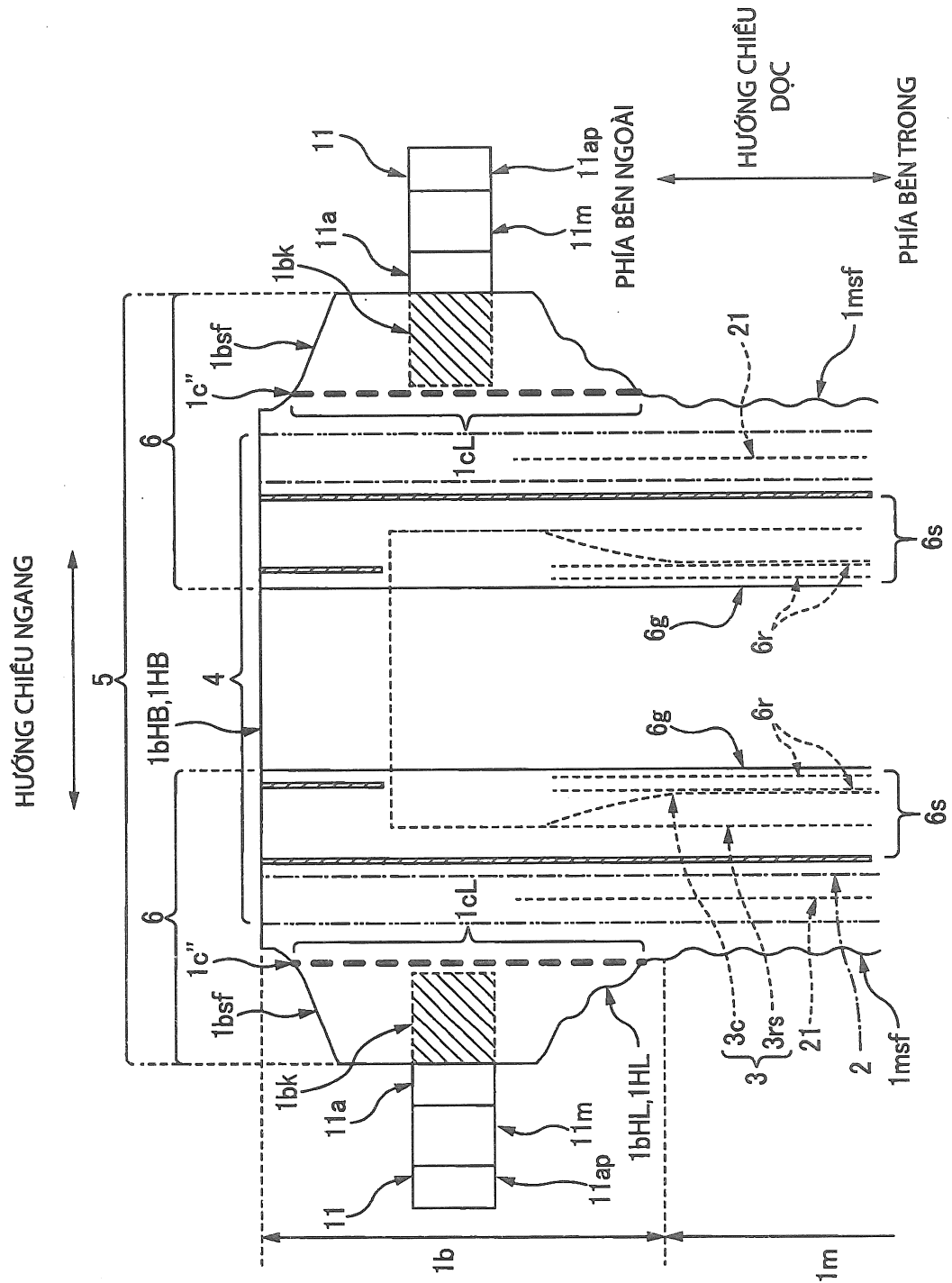


FIG. 11

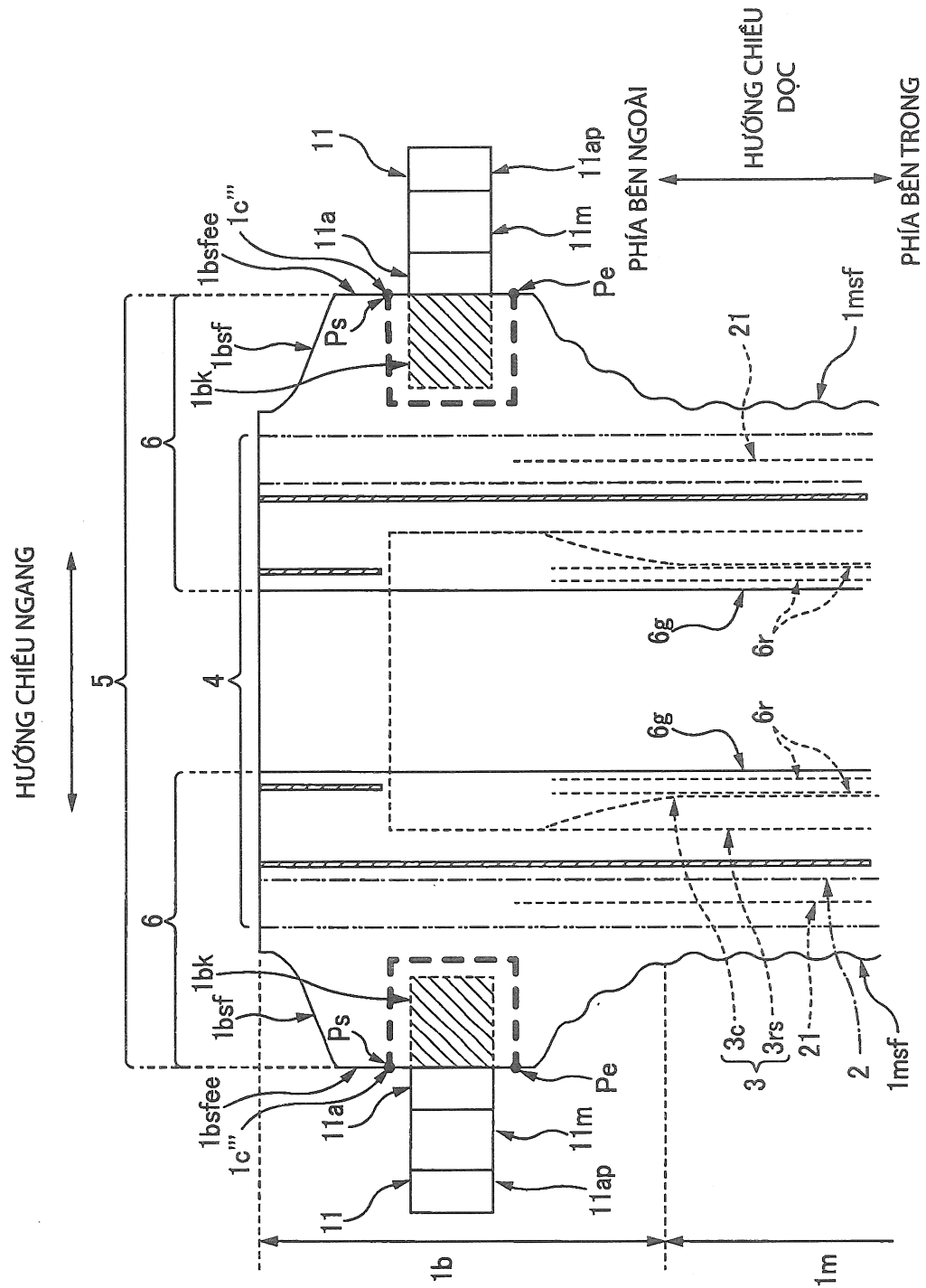


FIG.12

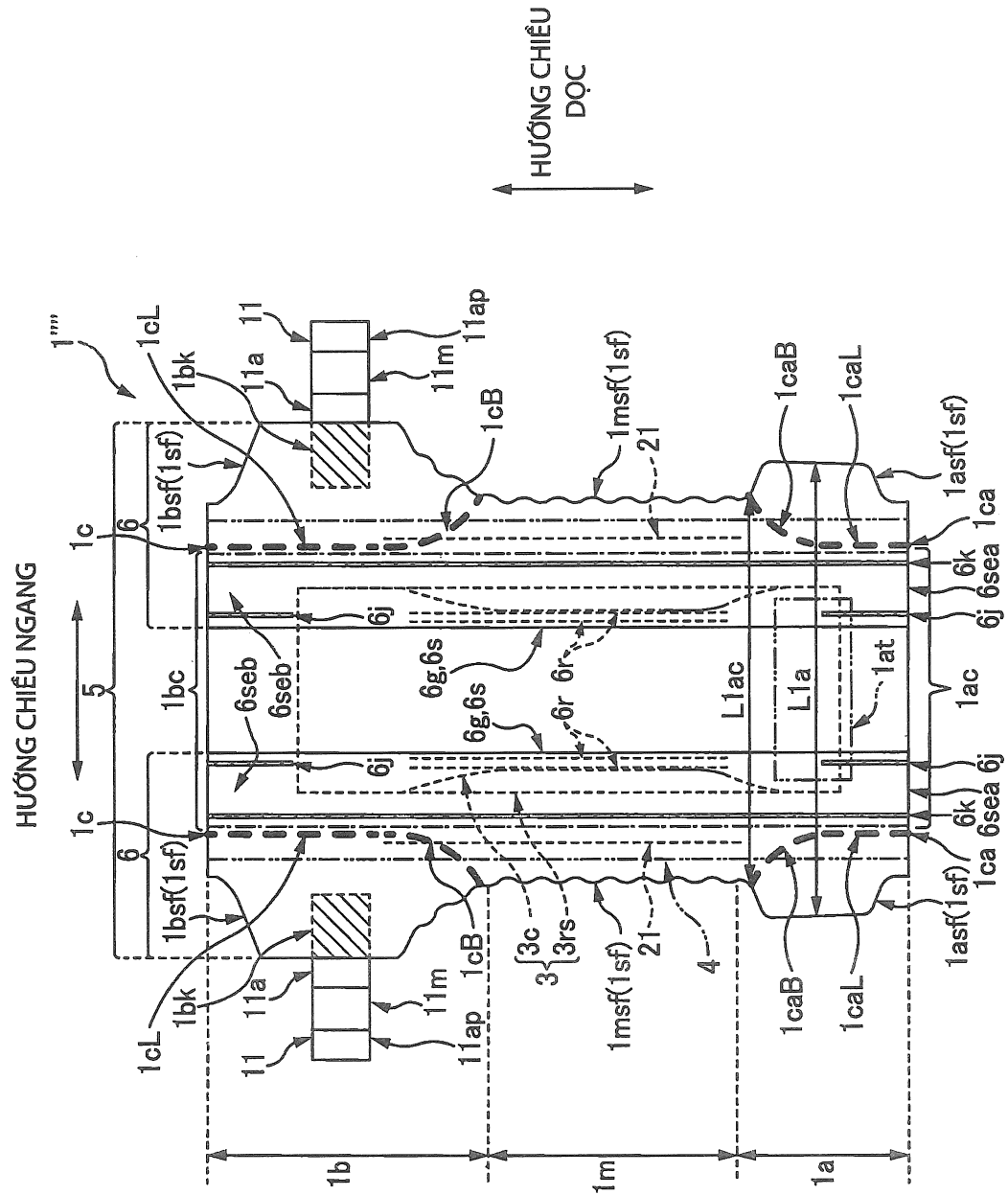


FIG. 13

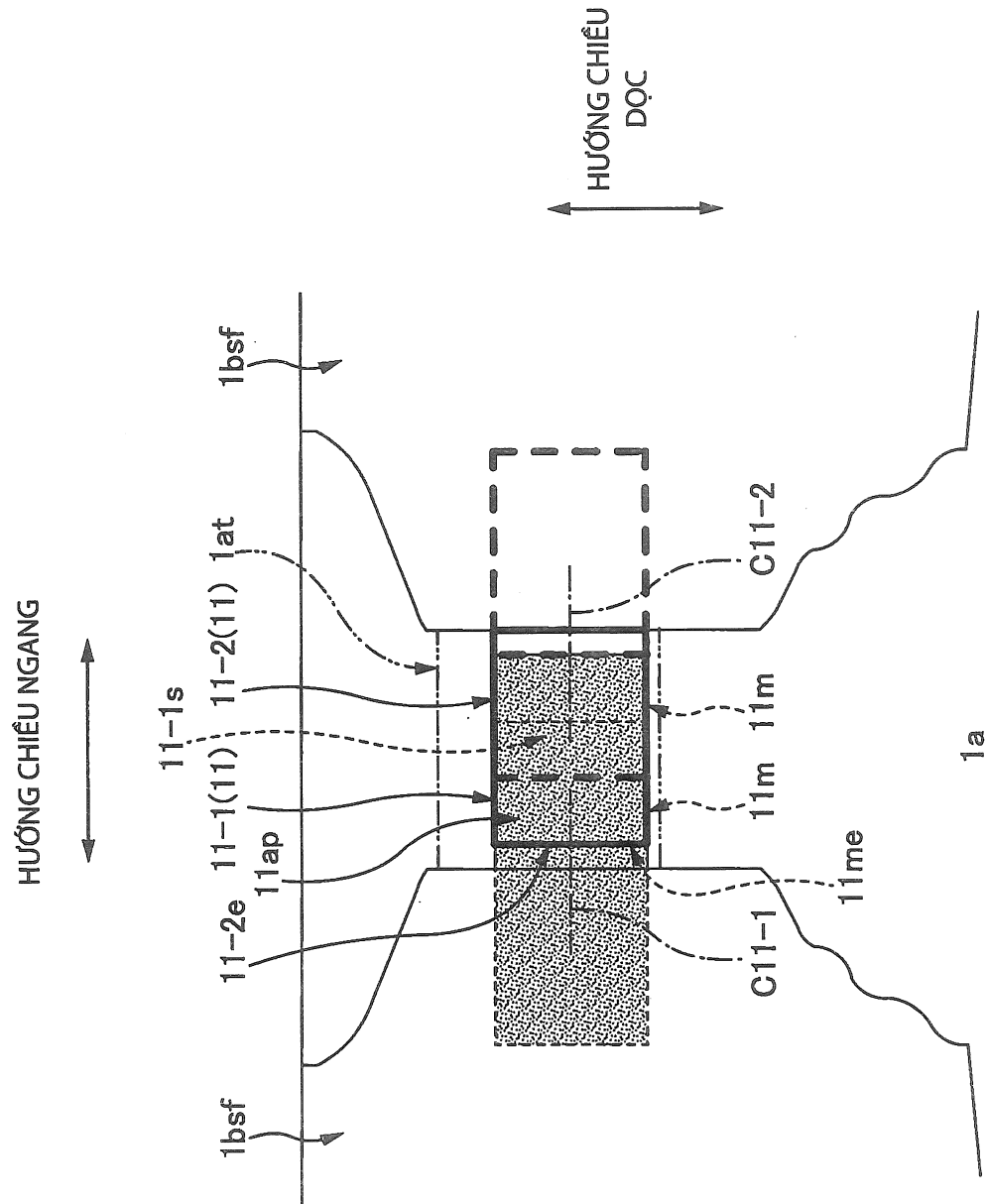


FIG. 14

